

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

HD CAPITAL JSC

Số/No: 116 /2026/CV-HDCAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Ho Chi Minh City, July 20, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*

- Tên Công ty

Company

- Tên giao dịch

Trading Name

- GP TL&HD số

Establishment and Operation License No

- Địa chỉ trụ sở chính

Head Office

- Điện thoại/Tel

- Fax

- Người thực hiện CBTT

Person in charge of information disclosure

- Chức danh/Title:

- Loại thông tin công bố:

Type of disclosure

- Nội dung thông tin công bố

Contents of disclosure

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

HD Capital JSC

HDCapital

44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24/11/2008, sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm.

License No. 44/UBCK-GP, initially issued by the State Securities Commission of Vietnam on 24 November 2008, as amended and supplemented from time to time.

Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP.HCM, Việt Nam.

7th Floor, No. 58 Nguyen Dinh Chieu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

(84 28) 99986818

(84 28) 39151616

Nguyễn Thành Long

Tổng Giám đốc/ *General Director*

☐ định kỳ ☒ bất thường ☐ theo yêu cầu

☐ Periodic ☒ Extraordinary ☐ Request

Công ty cổ phần quản lý quỹ HD (“Công ty”) công bố Bản cáo bạch Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Lợi Tức Cao HD (“Quỹ HDBond”) cập nhật lần thứ 5.

HD Capital JSC (the “Company”) discloses the Fifth Update to the Prospectus of the HD High Yield Bond Fund (“HDBond Fund”).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/7/2026 tại đường dẫn:
<https://hdcap.vn/danh-muc-quan-he/quy-dau-tu/>

K

This information were published on the company's website on July 20, 2026 as in the link <https://hdcap.vn/danh-muc-quan-he/quy-clai-tu/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility before the law.

Tài liệu đính kèm:

Attachments:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố

Documents related to the disclosed information

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CBTT
PERSON RESPONSIBLE FOR INFORMATION
DISCLOSURE

TỔNG GIÁM ĐỐC/ General Director



Nguyễn Thành Long

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101 -2026/CV-HDCAP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Lợi Tức Cao (“Quỹ HDBond”)
như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Bãi bỏ nội dung này	Chương IV 3.5 Giới thiệu về Hội đồng đầu tư Công Ty Quản Lý Quỹ 3.5.1 Ông Nguyễn Thành Long – Chủ tịch Hội đồng đầu tư: Thông tin tóm tắt về ông Nguyễn Thành Long được trình bày tại mục 3.3.2 nêu trên. 3.5.2 Ông Lê Thanh Hòa - Trưởng phòng đầu tư Thông tin tóm tắt về ông Lê Thanh Hòa được trình bày tại mục 3.3.6 nêu trên.	Cập nhật lược bỏ nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ.
2.	Chương I. Những người chịu trách nhiệm chính về nội dung bản cáo bạch 1. Công ty quản lý quỹ Bà Trương Ngọc Như Quỳnh – Phụ trách kế toán	Chương I. Những người chịu trách nhiệm chính về nội dung bản cáo bạch 2. Công ty quản lý quỹ Bà Hà Thị Tuyết Nhung – Kế toán trưởng	Cập nhật thông tin nhân sự

3.	Chương IV 3.8 Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất <table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>2021</th><th>2022</th><th>2023</th><th>2024</th><th>2025</th></tr><tr><td>Doanh thu</td><td>762</td><td>776</td><td>1.492</td><td>8.630</td><td>12.829</td></tr><tr><td>Chi phí hoạt động</td><td>(2.529)</td><td>(8.382)</td><td>(13.187)</td><td>(11.701)</td><td>(13.703)</td></tr><tr><td>Thu nhập tài chính và khác</td><td>510</td><td>339</td><td>918</td><td>1.989</td><td>2.870</td></tr><tr><td>Chi phí tài chính</td><td>-</td><td>-</td><td>(810)</td><td>(31)</td><td>(1.778)</td></tr><tr><td>Lãi/ (Lỗ) hoạt động kinh doanh</td><td>(1.257)</td><td>(7.268)</td><td>(11.589)</td><td>(1.113)</td><td>191</td></tr></table>	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	Doanh thu	762	776	1.492	8.630	12.829	Chi phí hoạt động	(2.529)	(8.382)	(13.187)	(11.701)	(13.703)	Thu nhập tài chính và khác	510	339	918	1.989	2.870	Chi phí tài chính	-	-	(810)	(31)	(1.778)	Lãi/ (Lỗ) hoạt động kinh doanh	(1.257)	(7.268)	(11.589)	(1.113)	191	Chương IV 3.8 Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất <table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>2021</th><th>2022</th><th>2023</th><th>2024</th><th>2025 (số liệu chưa kiểm toán)</th></tr><tr><td>Doanh thu</td><td>762</td><td>776</td><td>1.492</td><td>8.630</td><td>12,871</td></tr><tr><td>Chi phí hoạt động</td><td>(2.529)</td><td>(8.382)</td><td>(13.187)</td><td>(11.701)</td><td>(13,703)</td></tr><tr><td>Thu nhập tài chính và khác</td><td>510</td><td>339</td><td>918</td><td>1.989</td><td>2,815</td></tr><tr><td>Chi phí tài chính</td><td>-</td><td>-</td><td>(810)</td><td>(31)</td><td>(1,778)</td></tr><tr><td>Lãi/ (Lỗ) hoạt động kinh doanh</td><td>(1.257)</td><td>(7.268)</td><td>(11.589)</td><td>(1.113)</td><td>205</td></tr></table>	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025 (số liệu chưa kiểm toán)	Doanh thu	762	776	1.492	8.630	12,871	Chi phí hoạt động	(2.529)	(8.382)	(13.187)	(11.701)	(13,703)	Thu nhập tài chính và khác	510	339	918	1.989	2,815	Chi phí tài chính	-	-	(810)	(31)	(1,778)	Lãi/ (Lỗ) hoạt động kinh doanh	(1.257)	(7.268)	(11.589)	(1.113)	205	Cập nhật số liệu đã kiểm toán trong năm 2025
Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025																																																																						
Doanh thu	762	776	1.492	8.630	12.829																																																																						
Chi phí hoạt động	(2.529)	(8.382)	(13.187)	(11.701)	(13.703)																																																																						
Thu nhập tài chính và khác	510	339	918	1.989	2.870																																																																						
Chi phí tài chính	-	-	(810)	(31)	(1.778)																																																																						
Lãi/ (Lỗ) hoạt động kinh doanh	(1.257)	(7.268)	(11.589)	(1.113)	191																																																																						
Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025 (số liệu chưa kiểm toán)																																																																						
Doanh thu	762	776	1.492	8.630	12,871																																																																						
Chi phí hoạt động	(2.529)	(8.382)	(13.187)	(11.701)	(13,703)																																																																						
Thu nhập tài chính và khác	510	339	918	1.989	2,815																																																																						
Chi phí tài chính	-	-	(810)	(31)	(1,778)																																																																						
Lãi/ (Lỗ) hoạt động kinh doanh	(1.257)	(7.268)	(11.589)	(1.113)	205																																																																						
4.	3.9 Báo Cáo Tình Hình Tài Chính Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất <table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>2021</th><th>2022</th><th>2023</th><th>2024</th><th>2025</th></tr><tr><td>Tài sản ngắn hạn</td><td>45.545</td><td>37.973</td><td>5.491</td><td>41.426</td><td>38.963</td></tr><tr><td>Tài sản khác</td><td>180</td><td>3.578</td><td>22.842</td><td>9.924</td><td>12.840</td></tr><tr><td>Tổng tài sản</td><td>45.725</td><td>41.551</td><td>28.333</td><td>51.350</td><td>51.533</td></tr></table>	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	Tài sản ngắn hạn	45.545	37.973	5.491	41.426	38.963	Tài sản khác	180	3.578	22.842	9.924	12.840	Tổng tài sản	45.725	41.551	28.333	51.350	51.533	3.9 Báo Cáo Tình Hình Tài Chính Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất <table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>2021</th><th>2022</th><th>2023</th><th>2024</th><th>2025 (số liệu chưa kiểm toán)</th></tr><tr><td>Tài sản ngắn hạn</td><td>45.545</td><td>37.973</td><td>5.491</td><td>41.426</td><td>38,680</td></tr><tr><td>Tài sản</td><td>180</td><td>3.578</td><td>22.842</td><td>9.924</td><td>12,840</td></tr></table>	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025 (số liệu chưa kiểm toán)	Tài sản ngắn hạn	45.545	37.973	5.491	41.426	38,680	Tài sản	180	3.578	22.842	9.924	12,840	Cập nhật số liệu đã kiểm toán trong năm 2025																														
Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025																																																																						
Tài sản ngắn hạn	45.545	37.973	5.491	41.426	38.963																																																																						
Tài sản khác	180	3.578	22.842	9.924	12.840																																																																						
Tổng tài sản	45.725	41.551	28.333	51.350	51.533																																																																						
Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025 (số liệu chưa kiểm toán)																																																																						
Tài sản ngắn hạn	45.545	37.973	5.491	41.426	38,680																																																																						
Tài sản	180	3.578	22.842	9.924	12,840																																																																						

	<table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>2021</th><th>2022</th><th>2023</th><th>2024</th><th>2025</th></tr><tr><td>Phải trả khác</td><td>43</td><td>3.138</td><td>1.779</td><td>25.909</td><td>901</td></tr><tr><td>Vốn góp</td><td>50.000</td><td>50.000</td><td>50.000</td><td>50.000</td><td>75.000</td></tr><tr><td>Lãi/ (Lỗ) lũy kế</td><td>(4.319)</td><td>(11.586)</td><td>(23.446)</td><td>(24.559)</td><td>(24.368)</td></tr><tr><td>Tổng hợp phải trả và Vốn CSH</td><td>45.725</td><td>41.551</td><td>28.333</td><td>51.350</td><td>51.533</td></tr></table>	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	Phải trả khác	43	3.138	1.779	25.909	901	Vốn góp	50.000	50.000	50.000	50.000	75.000	Lãi/ (Lỗ) lũy kế	(4.319)	(11.586)	(23.446)	(24.559)	(24.368)	Tổng hợp phải trả và Vốn CSH	45.725	41.551	28.333	51.350	51.533	<table><tr><th>khác</th><th></th><th></th><th></th><th></th><th></th></tr><tr><td>Tổng tài sản</td><td>45.725</td><td>41.551</td><td>28.333</td><td>51.350</td><td>51,520</td></tr><tr><td>Chỉ tiêu</td><td>2021</td><td>2022</td><td>2023</td><td>2024</td><td>2025 (số liệu chưa kiểm toán)</td></tr><tr><td>Phải trả khác</td><td>43</td><td>3.138</td><td>1.779</td><td>25.909</td><td>874</td></tr><tr><td>Vốn góp</td><td>50.000</td><td>50.000</td><td>50.000</td><td>50.000</td><td>75.00</td></tr></table>	khác						Tổng tài sản	45.725	41.551	28.333	51.350	51,520	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025 (số liệu chưa kiểm toán)	Phải trả khác	43	3.138	1.779	25.909	874	Vốn góp	50.000	50.000	50.000	50.000	75.00	
Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025																																																										
Phải trả khác	43	3.138	1.779	25.909	901																																																										
Vốn góp	50.000	50.000	50.000	50.000	75.000																																																										
Lãi/ (Lỗ) lũy kế	(4.319)	(11.586)	(23.446)	(24.559)	(24.368)																																																										
Tổng hợp phải trả và Vốn CSH	45.725	41.551	28.333	51.350	51.533																																																										
khác																																																															
Tổng tài sản	45.725	41.551	28.333	51.350	51,520																																																										
Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025 (số liệu chưa kiểm toán)																																																										
Phải trả khác	43	3.138	1.779	25.909	874																																																										
Vốn góp	50.000	50.000	50.000	50.000	75.00																																																										
5.	Chương IV 3.10. Các Quỹ Do HDCapital Đang Quản Lý - Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD (HDBF): quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 69/GCN-UBCK ngày 17/4/2026. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là gia tăng giá trị tài sản ròng dài hạn và tối ưu hóa lợi nhuận cho các nhà đầu tư dựa trên cơ sở phân tích chuyên sâu, lựa chọn kỹ lưỡng các tài sản có chất lượng tốt cùng với phân bổ danh mục hợp lý cũng như đánh giá thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro cho Nhà Đầu Tư. Quỹ ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu của các ngân hàng và doanh nghiệp dịch vụ tài chính niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.	Không có nội dung này				Cập nhật thêm quỹ do HDCapital đang quản lý																																																									
6.	Chương IX 2.2.3 Tài sản được phép đầu tư Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm: (a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp	Chương IX 2.2.3 Tài sản được phép đầu tư Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm: (a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp				Cập nhật theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ hiện hành.																																																									

Luật ngân hàng; (b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật; (c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; kể cả các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ; (d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, CCQ đại chúng; cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; (e) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực	Luật ngân hàng; (b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật; (c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; (d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, CCQ đại chúng; (e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; (f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ; (g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ. Việc đầu tư vào các tài sản tại điểm (e) Mục 2.2.3 phải đáp ứng các điều kiện sau: (a) Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; (b) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;	
--	--	--

hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định pháp luật; (f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ. (g) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền. Việc đầu tư vào các tài sản tại điểm (e) Mục 2.2.3 phải đáp ứng các điều kiện sau: (a) Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; (b) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành; (c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát; (d) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ		
---	--	--

	phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro; (e) Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 9.2.e này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống		
7. Chương IX 2.2.4 Cơ cấu và hạn chế đầu tư (e) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 9.2 (e) của Điều lệ quỹ này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại	Chương IX 2.2.4 Cơ cấu và hạn chế đầu tư (e) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 9.2 (e) của Điều lệ quỹ;		Cập nhật theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ hiện hành.

	Điều 9.2 (e) của Điều lệ quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán; (f) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá NAV của Quỹ;		
8.	(l) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.	Không quy định nội dung này	Cập nhật theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ hiện hành.
9.	Chương IX 2.7.5 Thực hiện một phần hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản 2.7.5.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau: (a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn 05% NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc (b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới NAV của Quỹ giảm xuống dưới 50 tỷ đồng; (c) Các trường hợp khác theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ. Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các Lệnh Được	Chương IX 2.7.5 Thực hiện một phần hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau: (a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn 10% NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc (b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới NAV của Quỹ giảm xuống dưới 50 tỷ đồng; (c) Các trường hợp khác theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ. Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các Lệnh Được chấp nhận phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 03 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công	Cập nhật theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ hiện hành.

✓

IG
PH
LY
II
P H

Chấp nhận phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 03 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định ở trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể toàn bộ phần chưa thực hiện của Các Lệnh Được Chấp Nhận được ghép cùng với các Lệnh Được Chấp Nhận tới sau để thực hiện nhằm bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch của tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận là như nhau. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định ở trên. 2.7.5.2 Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: (a) Do Sự Kiện Bất Khả Kháng; (b) Do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch Chứng khoán dẫn đến Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện xác định NAV của Quỹ; (c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo	bổ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định ở trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể toàn bộ phần chưa thực hiện của Các Lệnh Được Chấp Nhận được ghép cùng với các Lệnh Được Chấp Nhận tới sau để thực hiện nhằm bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch của tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận là như nhau. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định ở trên. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: (a) Do Sự Kiện Bất Khả Kháng; (b) Do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch Chứng khoán dẫn đến Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện xác định NAV của Quỹ; (c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN.	
---	--	--

yêu cầu của UBCKNN.

2.7.5.3 Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của Pháp luật hiện hành và các biện pháp quản lý thanh khoản thông thường (như đáp ứng một phần lệnh bán của nhà đầu tư hoặc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ) không đủ hoặc không hiệu quả để bảo vệ lợi ích của các Nhà Đầu Tư còn lại. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

(a) Thực hiện theo quy định của chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ đã được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua.

(b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch, nhưng tối đa không quá 5% của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch tương ứng. Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mua lại chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.

(c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

TY
ÂN
QU
5 CH

	(d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công Ty Quản Lý Quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt. (e) Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.		
10.	Chương IX 2.11 Đại Hội Nhà Đầu Tư Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật.	Chương IX 2.11 Đại Hội Nhà Đầu Tư Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật.	Cập nhật theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ hiện hành.
11.	Chương IX 2.11.1 Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư: (e) Quyết định thay đổi ngày, tần suất giao dịch của Quỹ	Chương IX 2.11.1 Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư: Không quy định nội dung này	Cập nhật theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ hiện hành.
12.	Chương IX 2.12.2 Tiêu chuẩn lựa chọn Ban Đại Diện Quỹ: Bãi bỏ nội dung này	Chương IX 2.12.2 Tiêu chuẩn lựa chọn Ban Đại Diện Quỹ: (vii) Trường hợp được Đại hội nhà đầu tư gần nhất ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại Điều 22.1 (b), (c),(d),(e), (f), (g), (h) của Điều lệ Quỹ.	Cập nhật theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ hiện hành.

13. Chương XI. Tình hình hoạt động của Quỹ Thù lao Ban Đại Diện Quỹ: Chủ tịch Ban đại diện quỹ: 5 triệu đồng/ quý (có dự họp) Thành viên ban đại diện quỹ có dự họp: 3.000.000 đồng/người/quý (có dự họp)	Chương XI. Tình hình hoạt động của Quỹ 15 triệu đồng/ quý/ thành viên (có dự họp)	Cập nhật theo quy định của Điều lệ Quỹ hiện hành.
---	---	---

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 15 ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo đến UBCKNN mà không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản của Quý Ủy Ban. Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: tại VT

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Long





Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LỢI TỨC CAO HD (HDBOND)

Tên Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LỢI TỨC CAO HD (HDBOND)**

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 296/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 9 năm 2022.

Loại hình Quỹ: Quỹ mở
Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với UBCKNN: Ngày tháng năm

Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày: Ngày tháng năm (Cập nhật lần thứ)

Tiêu đề của Bản Cáo Bạch: Bản Cáo Bạch Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lợi Tức Cao HD (HDBOND)

Thông cáo nội dung sau: Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 23 tháng 9 năm 2022.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Nguyễn Thành Long

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD (HDCapital)

- Trụ sở chính: Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.

- Điện thoại: (84 -28) 99986818 Fax: (84 - 28) 3915 1616

- Email: info@hdcap.vn Website: www.hdcap.vn

Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính sẽ được cung cấp tại công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối chỉ định của Quỹ HDBOND và tại trang web www.hdcap.vn.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua CCQ của Quý. Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quý.

Khuyến nghị trước khi đăng ký đầu tư

Các Nhà Đầu Tư nên nghiên cứu Bản Cáo Bạch này một cách cẩn trọng và toàn diện và không nên coi nội dung hoặc các tóm tắt ở đây là các tư vấn liên quan đến pháp lý, thuế, hoặc tài chính/đầu tư và nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của mình về các yêu cầu pháp lý hoặc các điều kiện hoặc bất kỳ các hạn chế nào khác liên quan đến việc đăng ký mua, mua, cho tặng, nắm giữ, định đoạt (chuyển nhượng; chuyển đổi quỹ hoặc bán hoặc chuyển đổi thành tiền) các Chứng Chỉ Quỹ, việc xử lý khoản thu nhập (nếu có), lợi nhuận đầu tư, hoặc các khoản phân phối lợi nhuận, các khoản thuế khác liên quan đến việc đăng ký mua, mua, cho tặng, nắm giữ, định đoạt (bán, chuyển giao, chuyển đổi quỹ hoặc bán hoặc chuyển đổi thành tiền) các Chứng Chỉ Quỹ trong phạm vi lãnh thổ tài phán áp dụng đối với quốc tịch, nơi cư trú của mình hoặc theo luật pháp của bất kỳ quốc gia hay lãnh thổ nào áp dụng cho Nhà Đầu Tư hoặc bất kỳ quỹ được quản lý nào được sử dụng để mua Chứng Chỉ Quỹ, và xác định các vấn đề có thể phát sinh liên quan đến pháp lý, thuế, tài chính hay các vấn đề khác từ việc mua và nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ trước khi quyết định đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.

Bản Cáo Bạch này và Các Chứng Chỉ Quỹ chưa được đăng ký ở bất kỳ lãnh thổ tài phán nào ngoài Việt Nam. Việc công bố Bản Cáo Bạch này tại một số lãnh thổ tài phán có thể bị hạn chế hoặc phải tuân thủ các yêu cầu về đăng ký. Theo đó ở một số nước, người đọc Bản Cáo Bạch cần phải hiểu và phải tuân thủ các hạn chế đó. Người nhận được Bản Cáo Bạch này hoặc bất kỳ Đơn Đăng Ký nào tại lãnh thổ tài phán nói trên không được coi Bản Cáo Bạch này hay Đơn Đăng Ký cấu thành bản chào mua Chứng Chỉ Quỹ hay sử dụng Đơn Đăng Ký trong bất kỳ trường hợp nào, trừ khi tại lãnh thổ tài phán đó bản chào như thế tới họ có thể được coi là hợp pháp và Đơn Đăng Ký có thể được sử dụng một cách hợp pháp mà không cần phải tuân thủ bất kỳ yêu cầu đăng ký hoặc yêu cầu pháp lý nào khác.

Không người nào được ủy quyền để cung cấp bất kỳ thông tin hoặc đưa ra bất kỳ tuyên bố nào không được xác nhận trong Bản Cáo Bạch này liên quan đến đợt phát hành này hay việc phát hành các Chứng Chỉ Quỹ, và bất kỳ thông tin hoặc tuyên bố nào không có trong Bản Cáo Bạch này không được dựa vào như là đã được phê duyệt bởi HDCapital. Nhà Đầu Tư được yêu cầu phải kiểm tra các thông tin về uy tín của cá nhân/công ty mà mình ủy thác Đơn Đăng Ký và ủy thác thanh toán cho bất kỳ giao dịch nào với Quý. Quý hoặc HDCapital không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào phát sinh bởi các tổ chức trung gian đại diện cho hoặc được cho là đại diện cho Nhà Đầu Tư đó.

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
II.	ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	6
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	10
1.	Bức Tranh Kinh Tế Và Chính Trị Thế Giới	10
2.	Tổng Quan Tình Hình Kinh Tế Vĩ Mô Của Việt Nam	10
3.	Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam	15
4.	Thị Trường Trái Phiếu	18
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	21
1.	Thông Tin Chung Về Công Ty Quản Lý Quỹ	21
2.	Giới Thiệu Cổ Đông Của Công Ty Quản Lý Quỹ	21
2.1.	Danh Sách Cổ Đông	21
2.2.	Giới Thiệu Cổ Đông Lớn Nắm Giữ Trên 5% Vốn Điều Lệ	21
3.	Giới Thiệu Các Nhân Sự Chủ Chốt Của Quỹ Và Công Ty Quản Lý Quỹ	22
3.1.	Hội Đồng Quản Trị	22
3.2.	Người Điều Hành Quỹ	22
3.3.	Giới Thiệu Về Nhân Sự Chủ Chốt Của Công Ty Quản Lý Quỹ	22
3.4.	Giới thiệu về Ban điều hành Công Ty Quản Lý Quỹ	23
3.5.	Giới thiệu về Hội đồng đầu tư Công Ty Quản Lý Quỹ	23
3.6.	Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ	23
3.7.	Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ	24
3.8.	Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất	24
3.9.	Báo Cáo Tình Hình Tài Chính Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất	25
3.10.	Các Quỹ Do HDcapital Đang Quản Lý	25
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	26
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	26
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	26
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	26
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	28
1.	Thông Tin Chung Về Quỹ	28
1.1.	Thông Tin Tóm Tắt Của Quỹ	28
1.2.	Tình Hình Và Kết Quả Hoạt Động:	28
2.	Tóm Tắt Điều Lệ Quỹ	28
2.1.	Các Điều Khoản Chung	28
2.2.	Mục Tiêu, Chính Sách Và Hạn Chế Đầu Tư	28
2.3.	Đặc Trưng Của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư	33
2.4.	Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư	34
2.5.	Tái Cơ Cấu Quỹ	35
2.6.	Giải Thể Quỹ	35
2.7.	Cơ Chế Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	35
2.8.	Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	37
2.9.	Thông Tin Về Các Loại Phí và Giá Dịch Vụ Mà Quỹ Phải Trả	37
2.10.	Phân Chia Lợi Nhuận và Chính Sách Thuế	37
2.11.	Đại Hội Nhà Đầu Tư	37
2.12.	Ban Đại Diện Quỹ	38
2.13.	Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn Và Trách Nhiệm Của NHGS Và Các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ	41
2.14.	Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo	41
3.	Các Rủi Ro Khi Đầu Tư Vào Quỹ	42
3.1.	Rủi Ro Thị Trường	42
3.2.	Rủi Ro Lãi Suất	42
3.3.	Rủi Ro Lạm Phát	42
3.4.	Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ	42
3.5.	Rủi Ro Pháp Lý	43

3.6	Rủi Ro Tín Nhiệm (Thanh Toán) Của Tổ Chức Phát Hành	43
3.7	Rủi Ro Xung Đột Lợi Ích	43
3.8	Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường	43
3.9	Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư	43
3.10	Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thả Bắt Buộc	44
3.11	Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng	44
X.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG	45
1.	Căn Cứ Pháp Lý	45
2.	Phương Án Chào Bán Lần Đầu Ra Công Chúng	47
2.1	Thông Tin Cơ Bản Về Phương Án Chào Bán Lần Đầu Ra Công Chúng	47
2.2	Danh Sách Điểm Nhận Lệnh Cho Đợt Phát Hành CCQ Lần Đầu	49
2.3	Xử Lý Trường Hợp Phát Hành CCQ Không Thành Công	49
3.	Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo	49
4.	Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	51
4.1	Tần Suất Định Giá Chứng Chỉ Quỹ	51
4.2	Nguyên Tắc Xác Định NAV	51
4.3	Nguyên Tắc, Tiêu Chí Lựa Chọn, Thay Đổi Tổ Chức Cung Cấp Báo Giá	52
4.4	Quy Trình Định Giá	52
4.5	Phương Pháp Định Giá Tài Sản	52
4.6	Thông Tin Hướng Dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia Vào Quỹ	53
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	54
1.	Báo Cáo Tài Chính (Cập Nhật Hàng Năm)	54
2.	Tình Hình Phát Hành Và Mua Lại CCQ (Cập Nhật Hàng Năm)	54
3.	Các Loại Giá Dịch Vụ, Chi Phí Của Quỹ Và Thường Hoạt Động	54
4.	Các Chỉ Tiêu Hoạt Động	55
4.1	Tỷ Lệ Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ	55
4.2	Tốc Độ Vòng Quay Danh Mục Của Quỹ	56
5.	Phương Pháp Tính Thu Nhập Và Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ	57
5.1	Phương Pháp Tính Thu Nhập Của Quỹ	57
5.2	Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ	57
6.	Chính Sách Thuế	57
7.	Kế Toán Kiểm Toán Và Chế Độ Báo Cáo	58
8.	Dự Báo Hoạt Động Của Quỹ	59
9.	Thời Gian Và Địa Điểm Cung Cấp Báo Cáo Hoạt Động Của Quỹ	59
XII.	GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	59
XIII.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ	60
1.	Báo Cáo Cho Nhà Đầu Tư	60
2.	Báo Cáo Quỹ	60
3.	Báo Cáo Bất Thường	60
4.	Hình Thức Gửi Báo Cáo	60
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	61
XV.	CAM KẾT	61

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD

- Ông Nguyễn Quang Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Nguyễn Thành Long – Tổng Giám đốc;
- Bà Trương Ngọc Như Quỳnh – Phụ trách kế toán.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Tuy nhiên, thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được kiểm định hoặc thẩm định bởi bất kỳ bên nào khác ngoại trừ như được đề cập tại Bản Cáo Bạch này.

2. Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Minh Châu

Chức vụ: Phó giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 3825/QĐ-BIDV ngày 30/5/2025 của Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam).

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD ("HDCapital") lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lợi Tức Cao HD (HDBond) sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD, là công ty quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lợi Tức Cao HD. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do HDCapital cung cấp.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ được viết hoa trong Bản Cáo Bạch này sẽ có nghĩa như sau:

“Quỹ”	Là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lợi Tức Cao HD (HDBond), thực hiện chào bán CCQ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Thông tin Ban Đại Diện Quỹ được trình bày trong phần IX mục số 2.12 Bản Cáo Bạch này.
“Bản Cáo Bạch” hay “BCB”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin một cách chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, các tổ chức có liên quan của Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán và giao dịch CCQ.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là công ty kiểm toán cho quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lợi tức cao HD.
“Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “HDCapital”	Là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD được thành lập theo Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).
“Chứng Chỉ Quỹ” hay “CCQ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 CCQ là 10.000 đồng.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư” hay “ĐHNĐT”	Là đại hội của các Nhà Đầu Tư được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Đại Lý Chuyển Nhượng” hay “ĐLCN”	Là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Đại Lý Ký Danh”	Là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch CCQ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại Sở Phụ.
“Đại Lý Phân Phối” hay “ĐLPP”	Là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối CCQ đại chúng, ký hợp đồng phân phối CCQ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Điểm Nhận Lệnh”	Là trụ sở chính, phòng giao dịch, chi nhánh của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Phụ lục 03 của Bản Cáo Bạch này.

"Điều Lệ Quỹ"	Là điều lệ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lợi Tức Cao HD (HDBond), các phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung, tái ban hành hoặc thay thế hợp pháp vào từng thời điểm (nếu có) được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
"Đơn Đăng Ký"	Là đơn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu.
"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV"	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư.
"Hủy Lệnh"	Là lệnh của Nhà Đầu Tư đặt để hủy bất kỳ Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng nào đã nộp.
"HNX"	Là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
"HOSE"	Là Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
"Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi"	Là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi CCQ lấy CCQ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị CCQ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm NAV trên một đơn vị CCQ quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.
"Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ"	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.
"Lệnh Bán"	Là lệnh của Người Sở Hữu CCQ yêu cầu Quỹ mua lại một phần hoặc toàn bộ số CCQ mà người đó đang sở hữu.
"Lệnh Bán Được Chấp Nhận"	Là Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng CCQ đặt bán được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán và có đủ số lượng CCQ đó để bán theo quy định tại Bản Cáo Bạch này.
"Lệnh Chuyển Đổi"	Là lệnh của Nhà Đầu Tư bán một phần hoặc toàn bộ số CCQ mà người đó đang sở hữu để mua CCQ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận"	Là Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng CCQ đặt chuyển đổi được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Đổi đó.
"Lệnh Chuyển Nhượng"	Là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ số CCQ mà mình đang sở hữu cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
"Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận"	Là Lệnh Chuyển Nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng CCQ đặt chuyển nhượng được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Nhượng đó.
"Lệnh Mua"	Là lệnh mua CCQ của Nhà Đầu Tư.

“Lệnh Mua Được Chấp Nhận”	Là Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư. Sau khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ.
“Lệnh Được Chấp Nhận”	Là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm gồm hai hoặc nhiều lệnh trên.
“Ngân Hàng Giám Sát” hay “NHGS”	Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (“BIDV – CN NKKN”) có thông tin chi tiết tại Điều 7 của Điều Lệ Quỹ và Phần V Bản Cáo Bạch này.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định NAV của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.
“Ngày Giao Dịch”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ phát hành, mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng CCQ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Ngày Làm Việc”	Là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
“Người Có Liên Quan”	Được hiểu và giải thích theo quy định tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ CCQ.
“Pháp Luật”	Là Pháp Luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
“Sự Kiện Bất Khả Kháng”	Là một sự kiện ngoài tầm kiểm soát của một người mà làm cho người đó không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch này hoặc Pháp Luật liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn: (a). Thiên tai (như là, nhưng không giới hạn, cháy, nổ, động đất, hạn hán, sóng thần và lũ lụt); (b). Chiến tranh, hành vi thù địch (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), xâm lược, hành động của các thế lực thù địch nước ngoài, động viên, lệnh hoặc cấm vận; (c). Nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, thế lực quân đội hoặc lật đổ hoặc nội chiến; (d). Nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nguồn nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ chất thải hạt nhân do cháy nhiên liệu hạt nhân, vụ nổ chất phóng xạ hoặc các chất nguy hiểm khác từ vụ nổ các hợp chất hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân của những hợp chất đó; (e). Bạo động, đình công, lãn công, đóng cửa nhà máy hoặc nổi loạn; (f). Hành động hoặc đe dọa khủng bố; hoặc (g). Đạo luật, lệnh, quyết định hoặc cưỡng chế của cơ quan nhà nước; bất kỳ sự thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa đổi nào của Pháp Luật; hoặc

khủng hoảng tài chính mà có ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường tài chính của Việt Nam.

"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch CCQ từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch CCQ. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch CCQ của Sở giao dịch chứng khoán và được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản Cáo Bạch.
"TCT LK&BT CK" hay "VSDC"	Là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UBCKNN"	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UPCoM"	Là thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết được quản lý bởi HNX.
"Việt Nam"	Là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
"Vốn Điều Lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành CCQ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
"Đồng" hay "VNĐ"	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

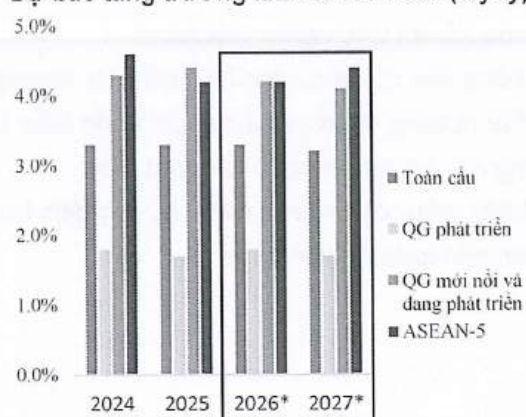
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Bức Tranh Kinh Tế Và Chính Trị Thế Giới

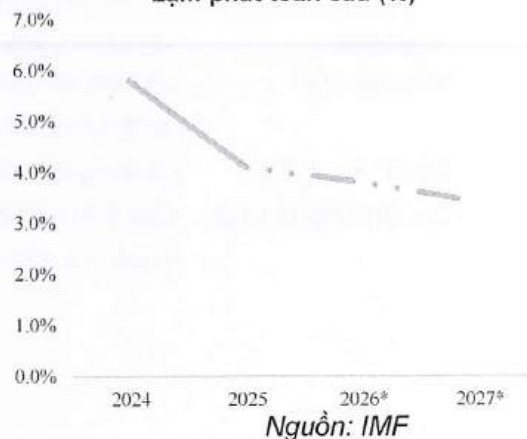
Năm 2025, bất chấp cú sốc thuế quan và bất ổn địa chính trị diễn ra ở nhiều nơi, nền kinh tế toàn cầu vẫn kiên cường với mức tăng trưởng được IMF ước tính khoảng 3,3%, bằng với mức tăng trưởng năm 2024. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 dựa trên nền tảng sức tiêu dùng mạnh mẽ trong bối cảnh chính sách tiền tệ được nới lỏng.

Bước sang năm 2026 và 2027, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được IMF dự báo lần lượt khoảng 3,3% và 3,2%. Trong hai năm tới, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục chịu tác động đa chiều bởi nhiều yếu tố. Thuế quan, các chính sách thương mại và xung đột địa chính trị vẫn những thử thách đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu, nhưng sức ảnh hưởng có thể giảm dần. Ngược lại, tăng trưởng toàn cầu sẽ được thúc đẩy bởi sự tăng trưởng mạnh mẽ của hoạt động đầu tư trong bối cảnh chính sách tiền tệ được nới lỏng, điều kiện tài chính thuận lợi hơn và sự thích ứng của các nhà đầu tư tư nhân ngày càng tăng. Bên cạnh đó, lạm phát toàn cầu kỳ vọng giảm từ mức 4,1% vào năm 2025 xuống còn 3,8% vào năm 2026 và 3,4% vào năm 2027.

Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu (%yoy)

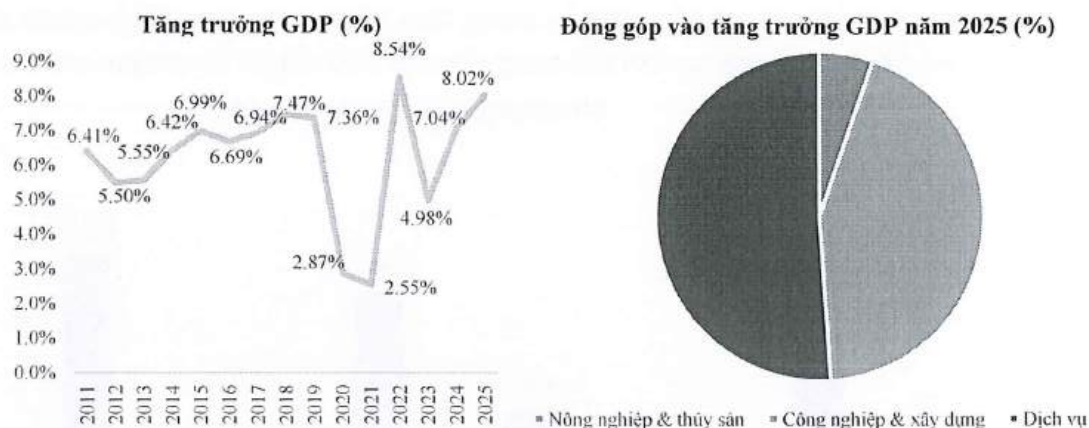


Lạm phát toàn cầu (%)



2. Tổng Quan Tình Hình Kinh Tế Vĩ Mô Của Việt Nam

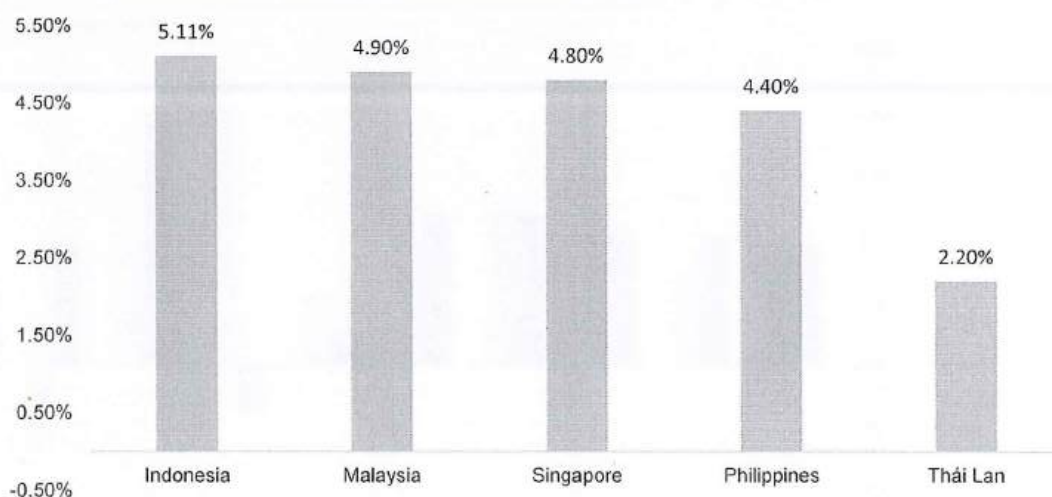
Tăng trưởng GDP năm 2025 của Việt Nam dẫn đầu trong nhóm ASEAN. Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2025 ước tính khoảng 8,02%, đây là mức tăng trưởng cao thứ hai trong giai đoạn 2011 – 2025 và được thúc đẩy bởi lĩnh vực dịch vụ và sản xuất công nghiệp. Cụ thể, lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30% vào tăng trưởng GDP năm 2025, lĩnh vực công nghiệp & xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62% vào mức tăng trưởng năm 2025 và lĩnh vực dịch vụ tăng 8,62% và đóng góp 51,08%.



Nguồn: GSO

Không những thế, tăng trưởng GDP năm 2025 của Việt Nam cũng ghi nhận mức cao nhất trong nhóm các quốc gia ASEAN. Quy mô GDP của Việt Nam hiện hành ước tính khoảng 514 tỷ USD, tăng 38 tỷ USD so với năm 2024. Theo sau Việt Nam về mức tăng trưởng GDP năm 2025 gồm có Indonesia (5,11%), Malaysia (4,90%), Singapore (4,80%), Philippines (4,40%) và Thái Lan (2,20%). Đối với Singapore, mặc dù vẫn giữ được vị thế về quy mô nhưng tốc độ tăng trưởng gần như đi vào giai đoạn ổn định, tăng trưởng GDP năm 2025 ở mức 4,80% vẫn thấp hơn rất nhiều so với Việt Nam. Tương tự đối với nền kinh tế Indonesia, đây là một quốc gia có quy mô dân số và thị trường nội địa rộng lớn, nhưng tăng trưởng GDP của quốc gia này khá ổn định và chưa có dấu hiệu của sự bứt phá. Một nền kinh tế đáng chú ý khác là Thái Lan, nền kinh tế lớn thứ hai Đông Nam Á, cũng đang cho thấy sự hụt hơi trong những năm gần đây do sự bất ổn về chính trị và sự hạ nhiệt của ngành du lịch. Tăng trưởng GDP năm 2025 của Thái Lan chỉ quanh mức 2,0% - 2,2%, thấp hơn rất nhiều so với giai đoạn trước dịch và so với các quốc gia trong khu vực.

Tăng trưởng GDP năm 2025 của một số quốc gia trong khu vực

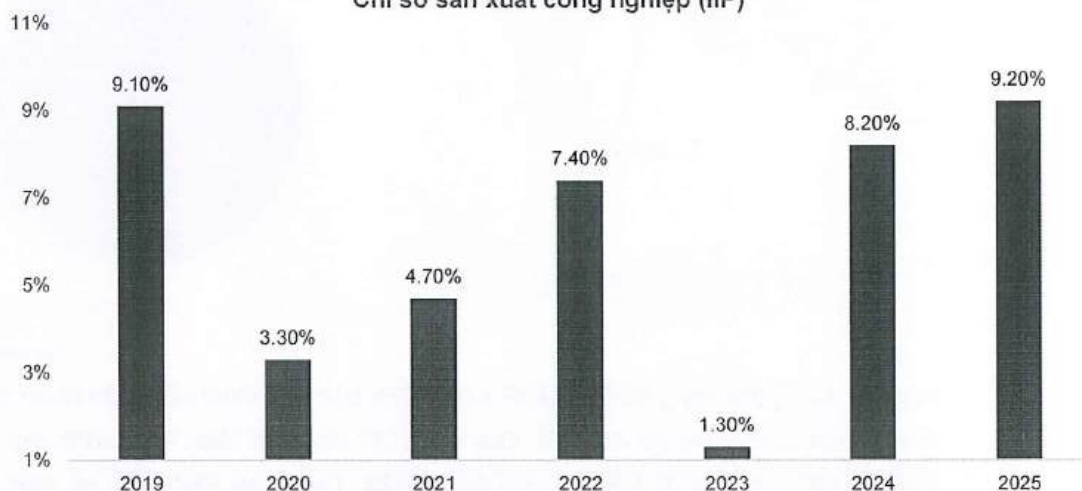


Nguồn: HDCapital tổng hợp

Lĩnh vực sản xuất khởi sắc nhất kể từ năm 2019. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9,2% trong năm 2025, đây là mức cao nhất kể từ năm 2019, được đóng góp phần lớn từ sự tăng trưởng của ngành chế biến, chế tạo (tăng 10,5%). Ngoài ra, ngành xây dựng cũng

ghi nhận mức tăng trưởng khá ấn tượng, tăng 9,62% trong năm 2025. Ngành xây dựng có thể tiếp tục ghi nhận sự bứt phá trong năm 2026 khi đầu tư công được chú ý và thúc đẩy.

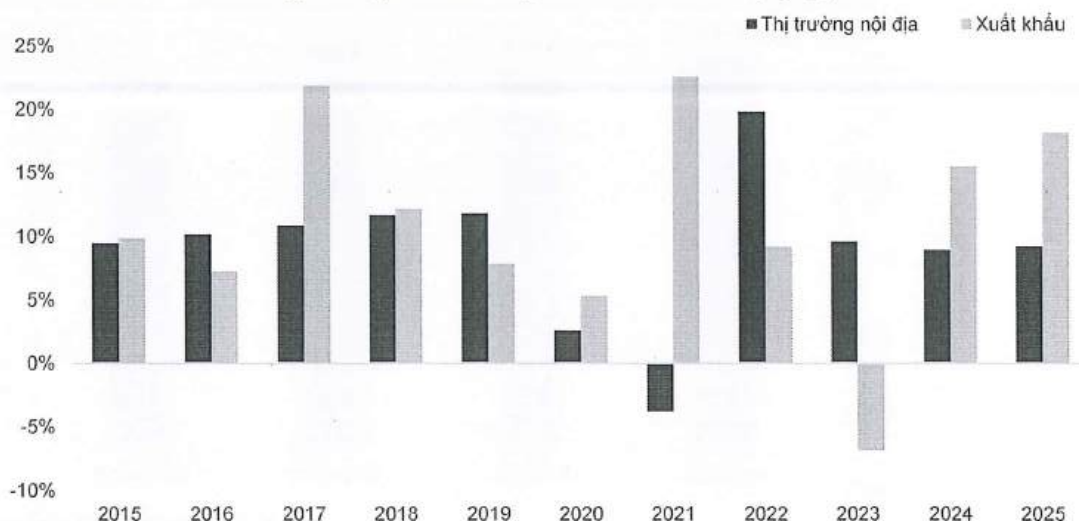
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO

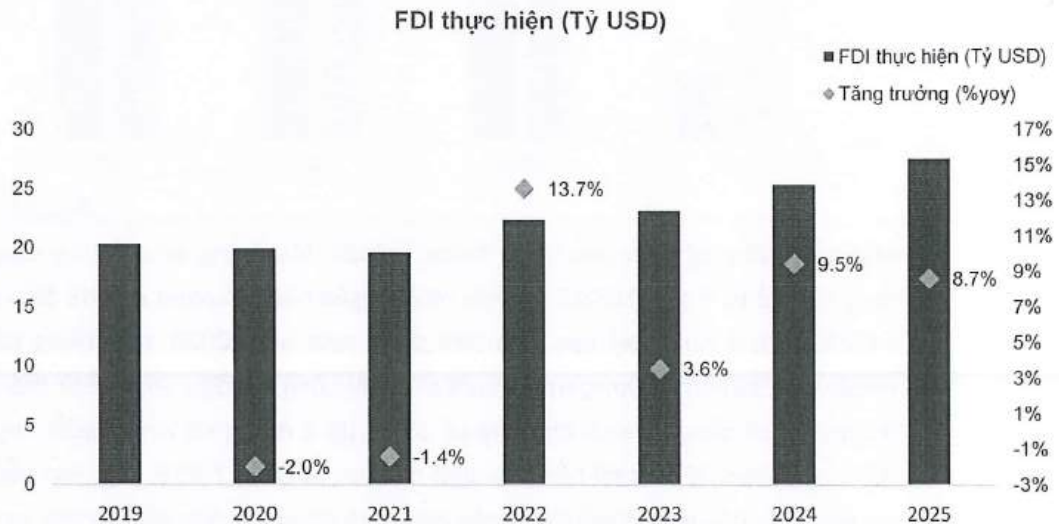
Thị trường nội địa ổn định, xuất khẩu luôn giữ được mức tăng trưởng cao trong hai năm gần đây. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 ước tăng 9,2%. Tăng trưởng thị trường nội địa khá ổn định trong 3 năm gần đây sau khi tăng tốc trong năm 2022. Trong giai đoạn 2023 – 2025, thị trường nội địa luôn giữ được mức tăng trưởng ổn định nhưng vẫn ở mức tăng trưởng 1 chữ số. Ngược lại, mặc dù điều kiện thương mại khắt khe hơn, nhưng xuất khẩu Việt Nam vẫn khởi sắc trong 2 năm gần đây, với mức tăng trưởng xuất khẩu trong năm 2024 và 2025 lần lượt là 15,54% và 18,19%. Đáng chú ý, Việt Nam luôn giữ được vị thế xuất siêu kể từ năm 2015, đóng góp rất lớn vào việc ổn định chính sách tiền tệ trong nước.

Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và xuất khẩu (%yoy)



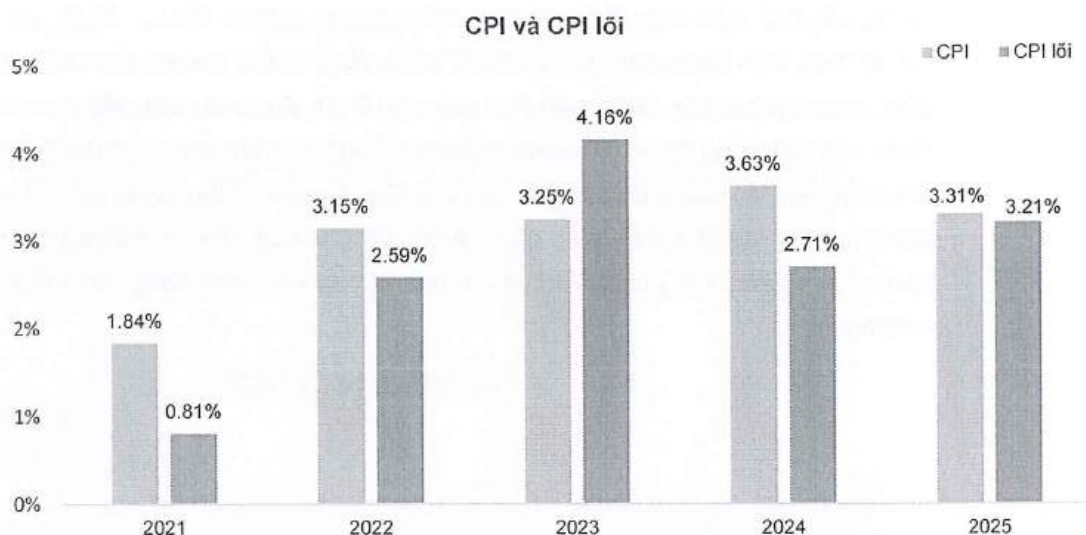
Nguồn: GSO

Dòng vốn FDI thực hiện đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2019 – 2025. Vốn đầu tư nước ngoài thực hiện trong năm đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0%, là mức thực hiện cao nhất trong giai đoạn 2021-2025. Dòng vốn FDI vào Việt Nam được dự báo tiếp tục dồi dào khi Việt Nam vẫn giữ vững được điểm sáng tăng trưởng trong khu vực và toàn thế giới. Hơn nữa, khi mặt bằng lãi suất toàn cầu giảm xuống, điều kiện tài chính thuận lợi, lĩnh vực đầu tư sôi động hơn, vị thế của Việt Nam cũng được nâng lên sau khi thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng là những yếu tố quan trọng thúc đẩy dòng vốn FDI tiếp tục đổ vào Việt Nam.



Nguồn: GSO

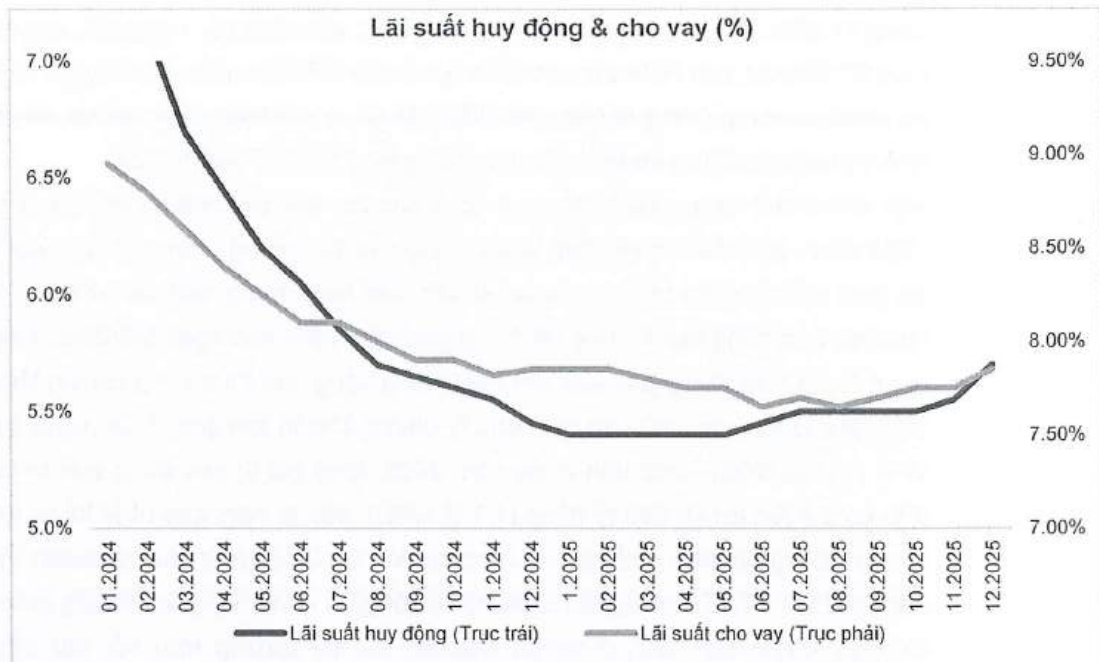
Lạm phát vẫn được giữ trong tầm kiểm soát. Năm 2025, CPI tăng 3,31%, thấp hơn so với mục tiêu 4% của Quốc hội đề ra và CPI của năm 2024 (3,63%). Trong đó, nhóm giao thông và nhóm thông tin & truyền thông là những yếu tố góp phần làm giảm chỉ số CPI trong năm 2025. CPI lõi năm 2025 tăng 3,21%, thấp hơn CPI năm 2025 (tăng 3,31%) do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục là các yếu tố làm tăng CPI nhưng không được đưa vào để tính toán CPI lõi. CPI năm 2026 có thể cao hơn so với năm 2025, nhưng mức tăng được dự báo là không đáng kể và vẫn ở trong tầm kiểm soát. Lãi suất, tỷ giá và cung tiền tăng là những yếu tố chính tạo áp lực cho lạm phát trong năm 2026.



Nguồn: GSO

Mặt bằng lãi suất tăng nhẹ kể từ tháng 7/2025. Mặt bằng lãi suất huy động của Việt Nam tăng nhẹ kể từ tháng 7/2025 sau khi nhiều ngân hàng thương mại đã điều chỉnh tăng 0,1% - 0,2%/năm ở nhiều kỳ hạn. Tại thời điểm cuối năm 2025, mặt bằng lãi suất huy động khoảng 5,7%/năm. Tương tự, lãi suất cho vay cũng bắt đầu tăng kể từ tháng 9/2025 (thông thường, mặt bằng lãi suất cho vay sẽ có độ trễ 2 tháng so với lãi suất huy động). Tại thời điểm cuối năm 2025, mặt bằng lãi suất cho vay khoảng 7,85%. Nguyên nhân chủ yếu là do sự phục hồi của ngành bất động sản kéo theo dòng vốn lớn đổ vào lĩnh vực này. Bên cạnh đó, kinh tế phục hồi, tăng trưởng cao, tiêu dùng tăng, nhiều doanh nghiệp cần vốn để mở rộng sản xuất. Đặc biệt, khi thời điểm cuối năm tới gần, nhiều người dân rút tiền mặt để sử dụng cho dịp tết nguyên đán, dẫn tới các ngân hàng buộc phải tăng lãi suất huy động để thu hút tiền gửi. Kết quả, kéo mặt bằng lãi suất tăng lên. Một yếu tố khác phải kể đến là yếu tố tỷ giá, tỷ giá USD/VND đồng bắt đầu tăng lên kể từ đầu tháng 7/2025 do đây là mùa cao điểm nhập khẩu.

Trong năm 2026, sau thời điểm tết nguyên đán, tỷ giá sẽ có tác động tới mặt bằng lãi suất trong khi lạm phát sẽ không có tác động đáng kể vì vẫn trong tầm kiểm soát và mục tiêu chính trong giai đoạn này là tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, diễn biến đồng USD cũng sẽ có tác động tới mặt bằng lãi suất và chính sách tiền tệ trong năm nay.

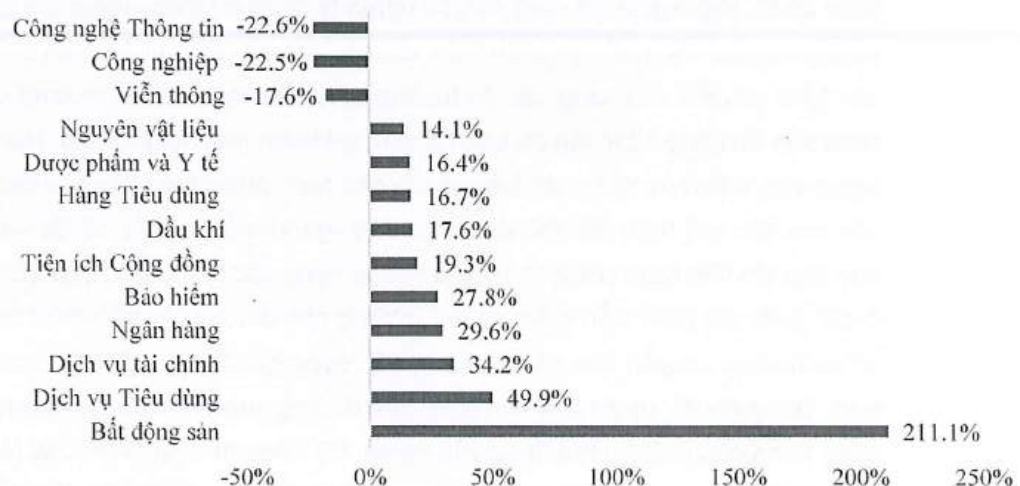


Nguồn: GSO

3. Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam

Hiệu suất thị trường chứng khoán đạt trên 40% trong năm 2025. Tại ngày 31/12/2025, chỉ số VNI đạt 1.784,49 điểm, tăng 93,5 điểm tương ứng với mức tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 537,5 điểm tương ứng với mức tăng 43,1% so với đầu năm. Tuy nhiên, chỉ số VNI tăng lên trong thời gian vừa qua chủ yếu đến từ nhóm ngành bất động sản (chủ yếu là nhóm Vingroup), các nhóm ngành khác ghi nhận mức tăng không đáng kể. Vì vậy, dòng tiền sẽ có sự luân chuyển sang nhóm ngành khác đang được định giá rẻ trong thời gian tới.

Tăng trưởng của các ngành trong năm 2025 (%yoy)



Nguồn: FinPro

Vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 bằng 77,98% GDP năm 2025. Tại ngày 31/12/2025, vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam lên tới 10,02 triệu tỷ đồng,

bằng 77,98% GDP năm 2025 và tăng 38,8% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn hóa sàn HOSE tăng 58,8%yoy, sàn HNX tăng 24,2%yoy và sàn UPCOM giảm 23,0%yoy. Tỷ trọng vốn hóa so với thị trường chứng khoán năm 2025 đã có sự cải thiện đáng kể so với năm 2024, vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam bằng 62,71%GDP năm 2024.

Một năm thành công của thị trường cổ phiếu, tạo tiền đề/đà tăng cho chu kỳ kế tiếp. Năm 2025 đánh dấu nhiều bước tiến thành công của thị trường chứng khoán Việt Nam, tạo tiền đề phát triển cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong một vài năm tới. Đầu tiên, Việt Nam đã ứng dụng thành công hệ thống giao dịch KRX vào ngày 5/5/2025. Đây là bước tiến quan trọng nhất đóng góp vào tiến trình nâng hạng của thị trường chứng khoán Việt Nam. Tiếp đến là sự kiện IPO của hai công ty chứng khoán lớn gồm TCX (ngày 21/10/2025) và VPX (11/12/2025). Ước tính trong năm 2025, tổng giá trị huy động vốn từ các thương vụ IPO có thể lên tới 45.000 tỷ đồng (1,7 tỷ USD), đây là mức cao nhất kể từ năm 2018. Một sự kiện đáng ghi nhớ nhất và tác động rất lớn tới thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2025 là FTSE Russell đã chính thức công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ nhóm cận biên (Frontier Market) lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market) vào ngày 8/10/2025, hiệu lực dự kiến vào ngày 21/9/2026. Trước mắt, Việt Nam được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp không chỉ giúp Việt Nam thu hút dòng vốn ngoại lớn mà còn tiến gần hơn tới mục tiêu nâng hạng bởi MSCI.

Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2026

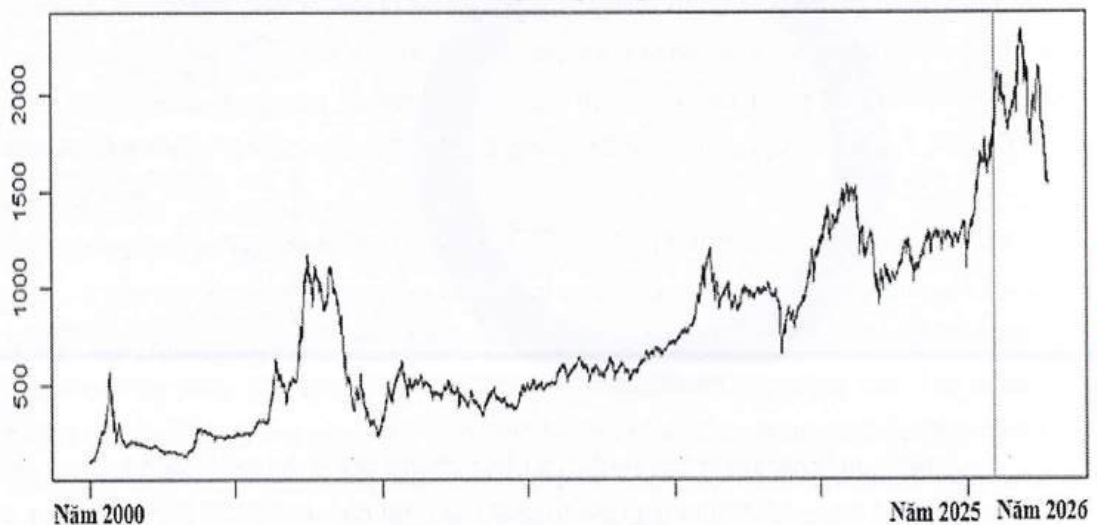
Năm 2026 được dự báo sẽ là năm khá thăng trầm đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, là năm đầu tiên mang tính bước ngoặt khi thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp. Để phù hợp với vị thế mới – thị trường mới nổi thứ cấp, thị trường chứng khoán Việt Nam có thể sẽ có nhiều thay đổi về thể chế chính sách và cơ sở hạ tầng. Bên cạnh đó, các sản phẩm và chỉ số cũng được đa dạng hơn, số lượng công ty niêm yết cũng tăng lên. Một điểm được đánh giá sẽ có sự khác biệt lớn so với năm trước là dòng vốn từ các quỹ đầu tư nước ngoài. Năm 2025, khối ngoại rút ròng 134,79 nghìn tỷ đồng do diễn biến phức tạp của tỷ giá, mặt bằng lãi suất ở các quốc gia phát triển vẫn còn cao và các quỹ theo dõi chỉ số của thị trường cận biên chuyển vốn sang các thị trường cận biên khác khi thị trường chứng khoán Việt Nam tiến tới nâng hạng lên thị trường chứng khoán mới nổi thứ cấp. Năm 2026, dòng vốn ngoại vào Việt Nam được dự báo sẽ dồi dào hơn, được thúc đẩy bởi các yếu tố: (1) Dòng vốn của các quỹ theo dõi chỉ số của thị trường mới nổi thứ cấp sẽ đổ vào Việt Nam nhiều hơn sau khi Việt Nam chính thức được nâng hạng vào tháng 09/2026, (2) Mặt bằng lãi suất ở các quốc gia phát triển giảm xuống, những nhà đầu tư yêu cầu mức lãi suất cao hơn sẽ có xu hướng chuyển vốn đầu tư sang các quốc gia đang phát triển có mức lợi suất cao hơn. Trong khi đó, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế sẽ được nâng cao sau khi được nâng hạng cũng sẽ thu hút dòng vốn ngoại, (3) Tăng trưởng GDP Việt Nam khá cao trong năm 2025, cũng là một trong yếu tố quan trọng để thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài trong năm nay và những năm tới. Những yếu tố này sẽ là bước đệm vững chắc cho thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục phát triển và chuyển sang một chu kỳ tăng trưởng

mới trong thời gian tới. Từ đó, các chỉ số đại diện cho thị trường chứng khoán và quy mô giao dịch cũng được nâng lên một tầng mới so với mặt bằng hiện tại.

Triển vọng về chỉ số

Sau một năm bùng nổ với hiệu suất lên tới 40% trong năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục chu kỳ tăng trưởng tới giữa năm 2026. Sử dụng mô hình GARCH và phần mềm R Studio, HDCapital dự báo, chỉ số VNI của Việt Nam có thể vượt ngưỡng 2.000 điểm, chạm mốc 2.400 điểm trong thời điểm giữa năm 2026 (tăng 34,5% so với thời điểm cuối năm 2025), sau đó điều chỉnh và giảm về trong khoảng 1.500 điểm – 1.700 điểm vào thời điểm cuối năm 2026. Các yếu tố thúc đẩy thị trường chứng khoán trong năm tới gồm: (1) Mặt bằng lãi suất toàn cầu giảm xuống không chỉ giúp cho tỷ giá ổn định mà hiệu suất đầu tư vào tài sản có thu nhập cố định ở các quốc gia phát triển giảm xuống, làm cho dòng vốn ngoại đổ nhiều vào các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là Việt Nam, một quốc gia gây được ấn tượng tăng trưởng tốt trong những năm gần đây, (2) Dòng tiền vào lưu thông được kỳ vọng tăng, chính sách tiền tệ Việt Nam tiếp tục được nới lỏng để thúc đẩy kinh tế, cũng tác động tích cực tới thị trường chứng khoán Việt Nam, (3) Khả năng cao Việt Nam vượt qua được kỳ khảo sát nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam trong tháng 03/2026, (4) Triển khai giao dịch trong ngày, (5) Ra mắt nhiều công cụ phái sinh, bộ chỉ số mới.

Diễn biến chỉ số VNI có thể chạm ngưỡng 2.400 điểm trong năm 2026



Nguồn: HDCapital ước lượng dựa trên mô hình GARCH

Triển vọng về quy mô thị trường

Thông thường, quy mô thị trường (vốn hóa, tổng giá trị giao dịch) sẽ song hành với diễn biến của các chỉ số VN-Index, HNX Index và Upcom Index. Vì vậy, quy mô thị trường cũng được kỳ vọng sẽ đạt được tăng trưởng cùng với 3 chỉ số của thị trường chứng khoán trong năm 2026. Sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính, phần mềm Excel, HDCapital đã ước lượng được mối tương quan giữa quy mô thị trường và chỉ số VNI – Index được biểu thị bằng hàm số $Y = 4.309,67095 \cdot X - 1.865.740,776$ (Chi tiết ở bảng). Với giả định chỉ số VNI-Index đạt ngưỡng 2.400 điểm trong năm 2026 (thay $X = 2.400$ điểm vào hàm số trên) thì quy mô

đa dạng hóa rủi ro với chi phí/giá dịch vụ thấp hơn so với đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.

- *Quản lý tài sản chuyên nghiệp*: Nhà Đầu Tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về đầu tư và quản trị danh mục đầu tư. Nhờ đó, Nhà Đầu Tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian.
- *Tính thanh khoản cao*: Lợi thế của quỹ mở so với quỹ đóng là định kỳ phát hành và mua lại CCQ. Do đó, Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt bỏ tiền vào hoặc rút tiền ra bằng cách giao dịch với quỹ vào ngày được quy định.
- *Giá mua/bán CCQ không biến động ngoài NAV như quỹ đóng niêm yết*: Quỹ mở cho phép Nhà Đầu Tư được mua/bán CCQ với giá mua/bán chính bằng NAV của quỹ vào Ngày Giao Dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/trừ đi giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có).
- *Tính linh hoạt của "gia đình quỹ"*: Thông thường, quỹ mở là một phần của "gia đình quỹ" mà công ty quản lý quỹ sở hữu. Do đó, Nhà Đầu Tư có thể dễ dàng chuyển từ quỹ này sang quỹ khác khi mục tiêu đầu tư thay đổi với chi phí thấp hơn so với việc chuyển đổi đầu tư chứng khoán riêng lẻ.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Thông Tin Chung Về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên tiếng Việt : Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD
Tên bằng tiếng Anh : HD Capital JSC
Tên viết tắt : HDCapital
Giấy phép TL&HD số : 44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24/11/2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).
Trụ sở chính : Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.
Điện thoại : (84 -28) 99986818 Fax: (84 - 28) 3915 1616
Email : info@hdcap.vn Website: www.hdcap.vn
Vốn Điều Lệ : 75.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bảy mươi lăm tỷ đồng)

2. Giới Thiệu Cổ Đông Của Công Ty Quản Lý Quỹ

2.1. Danh Sách Cổ Đông

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị mệnh giá (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Văn Đầu	3.900.000	39,00	52%
2	Nguyễn Quang Trung	1.200.000	12,00	16%
3	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Conasi	1.015.000	10,15	13,53%
4	Các cổ đông cá nhân nắm giữ dưới 5% Vốn Điều Lệ	1.385.000	13,85	18,47%
Tổng cộng		7.500.000	75,00	100%

2.2. Giới Thiệu Cổ Đông Lớn Nắm Giữ Trên 5% Vốn Điều Lệ

2.2.1 Ông Phạm Văn Đầu:

Ông Phạm Văn Đầu là cổ đông nắm giữ 3.900.000 cổ phần, tương đương 52% vốn điều lệ của Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD.

2.2.2 Ông Nguyễn Quang Trung:

Ông Nguyễn Quang Trung là cổ đông sở hữu 1.200.000 cổ phần, tương đương 16% vốn điều lệ của Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD.

2.2.3 Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Conasi:

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Conasi là cổ đông sở hữu 1.015.000 cổ phần tương đương 13,53% vốn điều lệ Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD.

3. Giới Thiệu Các Nhân Sự Chủ Chốt Của Quỹ Và Công Ty Quản Lý Quỹ

3.1. Hội Đồng Quản Trị

- Ông Nguyễn Quang Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Nguyễn Thành Long – Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Bilal Ismail Erkan – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
- Bà Nguyễn Lê Quỳnh Như – Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Nguyễn Công Nam – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

3.2. Người Điều Hành Quỹ

- Ông Lê Thanh Hòa – Người điều hành Quỹ
- Ông Dương Công Ái – Người điều hành Quỹ

3.3. Giới Thiệu Về Nhân Sự Chủ Chốt Của Công Ty Quản Lý Quỹ

3.3.1 Ông Nguyễn Quang Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Quang Trung có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính, chứng khoán, quản lý quỹ và bất động sản.

Ông hiện là Tổng Giám đốc CTCP Quản lý và Phát triển Bất động sản Conasi. Trước đó, ông là Tổng Giám đốc của CTCP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Liên Minh Việt Nam, (tiền thân của CTCP Quản lý quỹ HD).

Ngoài ra, ông có thời gian gần 10 năm đảm nhiệm các chức vụ kế toán trưởng, phó phòng kế toán và giám đốc tài chính từ năm 1995 đến năm 2004.

Ông Trung có bằng Thạc sỹ tài chính ngân hàng và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

3.3.2. Ông Nguyễn Thành Long – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thành Long có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, chứng khoán và quản lý quỹ.

Ông hiện là Tổng Giám đốc CTCP Quản lý quỹ HD. Trước đó, ông đã từng đảm nhận các vị trí tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Eurocapital, Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán HDB, Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán HD.

Ông Long có bằng Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) của Đại học UTS Úc năm 2007 và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

3.3.3. Ông Erkan Bilal – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Erkan Bilal có hơn 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, Tài chính, Mua bán và Sáp nhập, Hàng không,...

Ông hiện là Thành viên Hội đồng quản trị tại Eurocham Cambodia, Tổng Giám đốc Điều hành và Thành viên Hội đồng quản trị tại AZ Group Southeast Asia, Campuchia.

Ông Erkan Bilal có bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Kinh tế, Tài chính, Kỹ thuật và Phát triển Kinh doanh - Đại Học Karlsruhe (TH), Karlsruhe, Đức, Chứng chỉ Kỹ sư Kinh doanh và Chứng chỉ Tài chính, Phát triển Kinh doanh.

3.3.4. Bà Nguyễn Lê Quỳnh Như – Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Lê Quỳnh Như tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh và có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, quản lý đầu tư và phát triển kinh doanh. Qu

trình công tác của bà bao gồm các vị trí lãnh đạo quan trọng tại nhiều tổ chức uy tín như Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Công ty TNHH Chứng khoán ACB, Công ty Quản lý Quỹ ACB, Công ty CP Quản lý và Phát triển Bất động sản Conasi, và hiện tại là Giám đốc Khối Đầu tư và Phát triển Kinh doanh tại Công ty CP Địa ốc Phú Long (từ tháng 5/2018 đến nay).

3.3.5. Ông Nguyễn Công Nam – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Nguyễn Công Nam tốt nghiệp Cử nhân Tài chính doanh nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và quản trị doanh nghiệp. Trong hơn 9 năm công tác, ông Nguyễn Công Nam đã tích lũy kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực đầu tư và tài chính qua các vị trí quan trọng tại nhiều tổ chức lớn như: Ngân hàng TMCP Á Châu – ACB, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV, Công ty CP Đầu tư Cotec Healthcare, Công ty CP Quản lý và phát triển BĐS Conasi, Công ty CP Địa ốc Phú Long.

3.3.6. Ông Lê Thanh Hòa – Người điều hành Quỹ

Ông Lê Thanh Hòa có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán và quản lý tài sản. Trước khi gia nhập HDCapital, Ông đã từng đảm nhận các vị trí phân tích, tư vấn đầu tư, quản lý danh mục đầu tư tại các đơn vị như: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect; Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt; Công ty Cổ phần QLQ SGI.

Ông Hòa là Cử nhân Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và sở hữu CFA Charterholder do CFA Institution cấp từ năm 2020; Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

3.3.7. Ông Dương Công Ái – Người điều hành Quỹ

Ông Dương Công Ái là một chuyên gia tài chính giàu kinh nghiệm, tốt nghiệp Cử nhân Tài chính và Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế TP.HCM. Ông Ái cũng sở hữu Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Với hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính và đầu tư, ông đã đảm nhận nhiều vai trò quan trọng như Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ, Trưởng khối IB tại Công ty CP Chứng khoán HDB, và hiện nay là Chuyên viên đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD. Ông Ái có chuyên môn sâu về tư vấn tài chính doanh nghiệp, quản lý tài sản và đầu tư, thể hiện qua các thành tựu trong sự nghiệp của mình.

3.4. Giới thiệu về Ban điều hành Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Nguyễn Thành Long – Tổng giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật: Thông tin tóm tắt về ông Nguyễn Thành Long được trình bày tại mục 3.3.2 nêu trên.

3.5. Giới thiệu về Hội đồng đầu tư Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ không có Hội đồng đầu tư đối với Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lợi tức cao HD.

3.6. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của HDCapital được trình bày trong tài liệu này mang tính chất tham khảo, không hàm ý khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai.

3.7. Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Tiền thân của HDCapital là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Liên Minh Việt Nam, được thành lập vào ngày 24 tháng 11 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 44/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 24/11/2008, với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD theo giấy phép điều chỉnh số 32/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 04 năm 2022.

HDCapital định hướng phát triển sản phẩm đầu tư chứng khoán vượt trội cho khách hàng gồm:

- Dịch vụ ủy thác đầu tư – HDCapital cũng đã phát triển dịch vụ ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các Nhà Đầu Tư tổ chức và Nhà Đầu Tư cá nhân trong nước và nước ngoài có vốn lớn và/hoặc có nhu cầu đầu tư các cổ phiếu mà quỹ mở không đáp ứng được. HDCapital hiện đang được ủy thác quản lý danh mục đầu tư cho một số khách hàng tổ chức và cá nhân trong nước nhằm đạt được mục tiêu đầu tư cụ thể của khách hàng.
- Dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán – HDBond là sản phẩm quỹ mở trái phiếu đầu tiên của HDCapital nhằm cung cấp cho Nhà Đầu Tư cá nhân một sản phẩm đầu tư hiệu quả, lợi nhuận ổn định cao hơn lãi suất tiền gửi kỳ hạn của ngân hàng được phân phối thông qua các đối tác chiến lược của Công ty. Tại thời điểm ngày 31/12/2025 quỹ có giá trị tài sản ròng đạt trên 54 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận 1 năm gần nhất đạt 7,52%. Quỹ HDBond là quỹ mở trái phiếu đang được HDCapital quản lý. Nhà Đầu Tư có thể phân bổ vào cả chứng chỉ quỹ trái phiếu và cổ phiếu một cách linh hoạt và hiệu quả.
- Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán – HDCapital cung cấp cho khách hàng kết quả phân tích, báo cáo phân tích và đưa ra khuyến nghị liên quan đến việc mua, bán, nắm giữ chứng khoán. Tư vấn cho khách hàng về chính sách đầu tư và chiến thuật giao dịch, bao gồm cơ cấu phân bổ vốn đầu tư; loại tài sản đầu tư và phương thức xác định giá trị tài sản; hình thức đầu tư, giao dịch; thời điểm thực hiện, số lượng, mức giá phù hợp với mục tiêu, chính sách đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của khách hàng; kết nối doanh nghiệp với Nhà Đầu Tư trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư mua bán chứng khoán.

Với tầm nhìn lọt vào Top 5 công ty quản lý quỹ tại Việt Nam trong 5 năm tới, HDCapital sẽ tiếp tục tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư để phục vụ Nhà Đầu Tư trong và ngoài nước. Sứ mệnh của HDCapital là mang lại giá trị cho Nhà Đầu Tư và cổ đông thông qua việc duy trì hiệu quả đầu tư và dịch vụ Nhà Đầu Tư chất lượng vượt trội.

3.8 Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu	762	776	1.492	8.630	12.829
Chi phí hoạt động	(2.529)	(8.382)	(13.187)	(11.701)	(13.703)

Thu nhập tài chính và khác	510	339	918	1.989	2.870
Chi phí tài chính	-	-	(810)	(31)	(1.778)
Lãi/ (Lỗ) hoạt động kinh doanh	(1.257)	(7.268)	(11.589)	(1.113)	191

3.9. Báo Cáo Tình Hình Tài Chính Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Tài sản ngắn hạn	45.545	37.973	5.491	41.426	38.963
Tài sản khác	180	3.578	22.842	9.924	12.840
Tổng tài sản	45.725	41.551	28.333	51.350	51.533

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Phải trả khác	43	3.138	1.779	25.909	901
Vốn góp	50.000	50.000	50.000	50.000	75.000
Lãi/ (Lỗ) lũy kế	(4.319)	(11.586)	(23.446)	(24.559)	(24.368)
Tổng hợp phải trả và Vốn CSH	45.725	41.551	28.333	51.350	51.533

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý cho khả năng hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong tương lai.

3.10 Các Quỹ Do HDCapital Đang Quản Lý

- **Quỹ đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Rồng Vàng (GDEGF):** quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ số 259/GCN-UBCK vào ngày 22/7/2025. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là gia tăng giá trị tài sản ròng dài hạn và tối ưu hóa lợi nhuận cho các nhà đầu tư dựa trên cơ sở phân tích chuyên sâu, lựa chọn kỹ lưỡng các tài sản có chất lượng tốt cùng với phân bổ danh mục hợp lý cũng như đánh giá thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Quỹ ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Mục tiêu đầu tư có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường và theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Tiềm năng (PEIF):** quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ thành viên được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ số 407/GCN-UBCK vào ngày 20/10/2025. Quỹ hướng đến mục tiêu tăng giá trị tài sản ròng cho Quỹ, tối đa hóa lợi nhuận dài hạn cho các thành viên góp vốn đồng thời hạn chế rủi ro thông qua việc tìm kiếm, đầu tư linh hoạt và đa dạng trên các lĩnh vực và loại tài sản.

- **Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD (HDBF):** quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 69/GCN-UBCK ngày 17/4/2026. Mục tiêu đầu tư của Quỹ

là gia tăng giá trị tài sản ròng dài hạn và tối ưu hóa lợi nhuận cho các nhà đầu tư dựa trên cơ sở phân tích chuyên sâu, lựa chọn kỹ lưỡng các tài sản có chất lượng tốt cùng với phân bổ danh mục hợp lý cũng như đánh giá thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro cho Nhà Đầu Tư. Quỹ ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu của các ngân hàng và doanh nghiệp dịch vụ tài chính niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên tiếng Việt	Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh	0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm).	
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003	
Địa chỉ	56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	
Điện thoại	028 3821 8812	Fax: 028 3914 4714
Lĩnh vực hoạt động	Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính.	

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (theo chỉ định của Đại Hội Nhà Đầu Tư) sẽ chọn công ty soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và thường niên của Quỹ theo danh sách các công ty kiểm toán do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách Đại Lý Phân Phối được liệt kê chi tiết trong Phụ Lục 03 Bản Cáo Bạch này. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối mới hoặc chỉ định Đại Lý Ký Danh (nếu có) theo các quy định về Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh (nếu có). Trong trường hợp có Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới các Nhà Đầu Tư và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nội dung thay đổi này cũng sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch vào lần cập nhật gần nhất.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư

Tên tiếng Việt	Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh	Số 0100150619-079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm)	
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003	
Địa chỉ	56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	
Điện thoại	028 3821 8812	Fax: 028 3914 4714

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	Lưu giữ và quản lý tài liệu, hạch toán giao dịch, lập báo cáo tài chính, xác định NAV và các hoạt động khác theo quy định của Pháp Luật.
Chi phí phải thanh toán	Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tại Chương XI - Mục 3 của Bản Cáo Bạch này.
Hình thức thanh toán	Chuyển khoản qua ngân hàng

2. Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Tên tiếng Việt	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam
Quyết định thành lập	Theo Quyết định 26/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16 tháng 12 năm 2022 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm).
Địa chỉ	Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Điện thoại	(84 – 24) 3974 7123
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	Toàn bộ các công việc liên quan tới dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng đối với Quỹ mở.
Chi phí phải thanh toán	Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại Chương XI - Mục 3 của Bản Cáo Bạch này.
Hình thức thanh toán	Chuyển khoản qua ngân hàng

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông Tin Chung Về Quỹ

1.1. Thông Tin Tóm Tắt Của Quỹ

Tên tiếng Việt:	QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LỢI TỨC CAO HD
Tên tiếng Anh:	HD High Yield Bond Fund
Tên viết tắt:	HDBOND
Địa chỉ liên hệ:	Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.
GCN đăng ký chào bán:	Số 296/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/9/2022.
GCN đăng ký thành lập:	Số 74/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/12/2022.
Loại hình quỹ:	Quỹ mở
Thời gian hoạt động:	Không giới hạn

1.2. Tình Hình Và Kết Quả Hoạt Động:

Để có thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ được cập nhật mới nhất Quý Nhà Đầu Tư vui lòng truy cập trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại đường dẫn www.hdcap.vn.

2. Tóm Tắt Điều Lệ Quỹ

Nhà Đầu Tư cần lưu ý Điều Lệ Quỹ là tài liệu quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ nên Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ đầy đủ được đính kèm Bản Cáo Bạch này. Những nội dung tóm tắt Điều Lệ Quỹ được trình bày dưới đây nhằm cung cấp cho Nhà Đầu Tư một số nội dung chủ yếu của Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì các quy định trong Điều Lệ Quỹ sẽ được ưu tiên áp dụng.

2.1. Các Điều Khoản Chung

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lợi Tức Cao HD ("HDBOND") là quỹ mở có Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50 tỷ đồng và mệnh giá của mỗi CCQ là 10.000 (Mười nghìn đồng). Thời hạn hoạt động của Quỹ là không giới hạn theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và theo quy định của Pháp Luật.

2.2. Mục Tiêu, Chính Sách Và Hạn Chế Đầu Tư

2.2.1 Mục tiêu đầu tư

Quỹ hướng đến tối đa hóa lợi nhuận đầu tư bao gồm lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định bao gồm cổ phiếu ưu đãi cổ tức được phân loại là nợ phải trả, thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng từ có giá và các tài sản gia tăng giá trị cho Quỹ.

2.2.2 Chiến lược đầu tư

Thị trường trái phiếu và chứng khoán có lãi suất cố định ở Việt Nam đang phát triển và rất tiềm năng cho Nhà Đầu Tư tìm kiếm cơ hội gia tăng giá trị các khoản đầu tư thông qua chiến lược đầu tư hiệu quả và năng động. Chúng tôi sẽ khai thác tối đa thể mạnh từ các đối tác chiến lược và đội ngũ đầu tư chứng khoán lãi suất cố định kinh nghiệm nhằm nắm bắt các cơ hội đầu tư.

Người điều hành quỹ sẽ vận dụng sự kết hợp giữa cách tiếp cận từ tổng hợp xuống chi tiết (top down) và từ chi tiết lên tổng hợp (bottom up) với quy trình đầu tư thực tiễn có tính kỷ luật cao để xác định cơ cấu danh mục đầu tư hiệu quả. Cách tiếp cận top down giúp chúng tôi quyết định phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ vào những tài sản có thể mang về thu nhập cao nhất. Các nghiên cứu vĩ mô của chúng tôi tập trung vào các yếu tố cơ bản và xu hướng tăng trưởng, lạm phát và chính sách tài khóa quốc gia. Chúng tôi vận dụng phương pháp tiếp cận bottom up thông qua nghiên cứu và đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, xem xét các mối liên hệ trong quá khứ, tìm kiếm những tài sản bị định giá thấp và tâm lý thị trường đối với sự mất cân đối giữa cung và cầu.

Việc xác định cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ gồm 4 bước: tập trung vào kỳ hạn, xác định đường cong lãi suất, phân bổ ngành và lựa chọn tổ chức phát hành. Chúng tôi sẽ thường xuyên xem xét các yếu tố cơ bản, giá trị và mối quan hệ thị trường nhằm đạt kết quả cao hơn thị trường, giảm thiểu rủi ro và tuân thủ các quy định của Quỹ và các quy định về mặt pháp lý.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ này, Bản Cáo Bạch và quy định của Pháp Luật.

Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư thực tế có thể sẽ dao động tùy vào diễn biến của thị trường và các cơ hội đầu tư của Quỹ vào từng thời điểm và tùy thuộc vào đánh giá của Công Ty Quản Lý Quỹ về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này tại từng thời điểm. Thông thường, tỷ lệ phân bổ vào các tài sản có thu nhập cố định sẽ cao hơn khi các điều kiện kinh tế vĩ mô thích hợp và phù hợp với chiến lược đầu tư giá trị.

2.2.3 Tài sản được phép đầu tư

Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm:

- (a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật ngân hàng;
- (b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật;
- (c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; kể cả các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ;
- (d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, CCQ đại chúng; cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- (e) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ

chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quý thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định pháp luật;

- (f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.
- (g) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

Việc đầu tư vào các tài sản tại điểm (e) mục 2.2.3 phải đáp ứng các điều kiện sau:

- (a) Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- (b) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- (c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
- (d) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro;
- (e) Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 9.2.(e) của Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

2.2.4 Cơ cấu và hạn chế đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

- (a) Quỹ sẽ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) NAV trở lên;

- (b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- (c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, và các tài sản quy định tại điểm (a), (b) Điều 9.2 Điều Lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- (d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm (a), (b), (d), (e) và (f) Điều 9.2 của Điều Lệ Quỹ phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
- (e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 9.2.(e) của Điều Lệ Quỹ, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 9.2.(e) của Điều Lệ Quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
- (f) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá NAV của Quỹ;
- (g) Không được đầu tư vào CCQ của chính Quỹ;
- (h) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và
- (i) Chỉ được đầu tư vào CCQ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số CCQ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào CCQ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các CCQ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- (j) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư được quy định tại điểm (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) mục 2.2.4 nếu sự sai lệch đó xuất phát từ các nguyên nhân sau:

- (i) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- (ii) Do phải thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của Pháp Luật bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;

- (iii) Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập, chia, tách các tổ chức phát hành;
- (iv) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- (v) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm (i), (ii), (iii) và (iv) trên đây, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi và công cụ tiền tệ theo quy định tại các điểm (a), (b) mục 2.2.3 Bản Cáo Bạch được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

2.2.5 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- (a) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- (b) Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của Pháp Luật ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch mua lại CCQ từ Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% NAV của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa không quá 30 ngày.
- (c) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác, không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- (d) Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ Chính phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.6. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp với mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và phân bổ tài sản của Quỹ như đề cập bên trên và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm và tuân thủ các quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và quy định liên quan của Pháp Luật.

2.3. Đặc Trưng Của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư

Nhà Đầu Tư là cá nhân và/hoặc tổ chức trong nước và nước ngoài sở hữu CCQ. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số CCQ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ như sau:

2.3.1 Quyền của Nhà Đầu Tư:

- (a) Quyền được đối xử công bằng, mỗi CCQ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- (b) Quyền tự do chuyển nhượng CCQ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;
- (c) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- (d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- (e) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng Khoán gồm:
 - Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng CCQ nắm giữ;
 - Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản của Quỹ;
 - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại CCQ;
 - Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
- (f) Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ.
Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số CCQ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - (a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - (b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế.

- (c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
- (d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- (e) Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số CCQ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của Pháp Luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Mục này phải được lập bằng văn bản và phải có Thông Tin Nhà Đầu Tư; số lượng CCQ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số CCQ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số CCQ đang Lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

2.3.2 Nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư:

- (a) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua CCQ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua CCQ; và
- (b) Các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

2.4. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư Chính (Sổ Chính) hoặc ủy quyền cho Đại Lý Ký Danh (nếu có) lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư Phụ (Sổ Phụ) để xác nhận quyền sở hữu CCQ cho Nhà Đầu Tư.

Sổ Chính và Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:

- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ.
- (b) Tổng số CCQ được quyền chào bán, tổng số CCQ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;
- (c) Danh sách Nhà Đầu Tư: có Thông Tin Nhà Đầu Tư; số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có) và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài; số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng CCQ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;

(d) Ngày lập Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về phần sở hữu của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với CCQ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật tại Sổ Chính.

2.5 Tái Cơ Cấu Quỹ

Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập Quỹ được quy định tại Chương Tái cơ cấu, Giải thể quỹ của Điều Lệ Quỹ.

2.6 Giải Thể Quỹ

- Việc thanh lý, giải thể Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.
- Việc thanh lý và giải thể của Quỹ sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp Luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đóng vai trò là bên thanh lý cho Quỹ trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.

2.7 Cơ Chế Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

Lưu ý quan trọng: Nhà Đầu Tư có thể thực hiện các yêu cầu được trình bày dưới đây theo một trong hai cách:

- (i). Liên hệ Công Ty Quản Lý Quỹ (HDCapital) và/ hoặc Đại Lý Phân Phối CCQ theo danh sách đính kèm Phụ lục 03.
- (ii). Thực hiện trên ứng dụng giao dịch trực tuyến CCQ do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp (theo thông báo và hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ).

2.7.1 Mở tài khoản giao dịch

Để tham gia đầu tư CCQ lần đầu Nhà Đầu Tư cần mở tài khoản giao dịch quỹ mở theo hướng dẫn được cung cấp trên trang thông tin điện tử của HDCapital và/ hoặc của các Đại Lý Phân Phối (được chi tiết trong Phụ lục 03).

Tổ chức phân phối sẽ thực hiện các thủ tục nhận biết khách hàng ("KYC") theo quy định, kiểm tra và đối chiếu thông tin theo hướng dẫn trước khi tạo tài khoản theo quy trình Đại Lý Chuyển Nhượng và thông báo số tài khoản giao dịch cho Nhà Đầu Tư.

2.7.2 Mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư điền thông tin trên phiếu lệnh mua gồm tên/mã CCQ và số tiền muốn mua trước thời điểm đóng sổ lệnh, và thực hiện chuyển khoản số tiền muốn mua vào tài khoản quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát BIDV – CN NKKN với nội dung cú pháp [Họ và tên, số tài khoản giao dịch CCQ....] trong thời hạn quỹ nhận tiền mua CCQ của Nhà Đầu Tư.

Số CCQ mua được sẽ được xác định và thông báo cho Nhà Đầu Tư trong thời hạn T+1 (một ngày sau Ngày Giao Dịch T).

2.7.3 Bán Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư điền thông tin trên phiếu lệnh bán gồm tên/mã CCQ và số lượng CCQ muốn bán trước thời điểm đóng sổ lệnh.

Kết quả bán CCQ sẽ được xác định và thông báo cho Nhà Đầu Tư trong thời hạn T+1 (một ngày sau Ngày Giao Dịch T), số tiền Bán CCQ sau khi trừ thuế bán CCQ và phí chuyển

tiền sẽ được chuyển từ tài khoản của Quỹ tại ngân hàng lưu ký vào tài khoản của Nhà Đầu Tư được đăng ký trong sổ đăng ký sở hữu CCQ.

Lưu ý: Trong một số trường hợp lệnh bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc lệnh bán có thể bị tạm dừng thực hiện.

2.7.4 Chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư được chuyển đổi Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ 02 quỹ mở trở lên và có cùng Đại Lý Chuyển Nhượng. Một Lệnh Chuyển Đổi nhằm bán CCQ của Quỹ để mua CCQ của quỹ khác được xem là Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận khi số lượng CCQ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt lệnh chuyển đổi đó và sẽ được đồng thời xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận tương ứng với số CCQ được đặt để chuyển đổi.

2.7.5 Thực hiện một phần hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản

2.7.5.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- (a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn 10% NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc
- (b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới NAV của Quỹ giảm xuống dưới 50 tỷ đồng;
- (c) Các trường hợp khác theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp nhận phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 03 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định ở trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể toàn bộ phần chưa thực hiện của Các Lệnh Được Chấp Nhận được ghép cùng với các Lệnh Được Chấp Nhận tới sau để thực hiện nhằm bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch của tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận là như nhau. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định ở trên.

2.7.5.2 Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- (a) Do Sự Kiện Bất Khả Kháng;
- (b) Do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán dẫn đến Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện xác định NAV của Quỹ;

(c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN.

2.7.5.3 Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của Pháp luật hiện hành và các biện pháp quản lý thanh khoản thông thường (như đáp ứng một phần lệnh bán của nhà đầu tư hoặc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ) không đủ hoặc không hiệu quả để bảo vệ lợi ích của các Nhà Đầu Tư còn lại. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

- (a) Thực hiện theo quy định của chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ đã được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- (b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch, nhưng tối đa không quá 5% của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch tương ứng. Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mua lại chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
- (c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.
- (d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công Ty Quản Lý Quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt.
- (e) Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.8 Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

Giá giao dịch CCQ được xác định trên cơ sở tổng NAV của Quỹ chia cho số lượng tổng số CCQ ngay trước Ngày Giao Dịch T.

2.9 Thông Tin Về Các Loại Phí và Giá Dịch Vụ Mà Quỹ Phải Trả

Quy định về Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Giám Sát cũng các loại giá dịch vụ, chi phí khác mà Quỹ phải chi trả được quy định tại Điều Lệ Quỹ và được trình bày tóm tắt tại Chương XI Mục 3 của Bản Cáo Bạch này.

2.10 Phân Chia Lợi Nhuận và Chính Sách Thuế

Các vấn đề về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Điều Lệ Quỹ và được trình bày tóm tắt tại Chương XI Mục 6 của Bản Cáo Bạch này.

2.11 Đại Hội Nhà Đầu Tư

Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật.

2.11.1 Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- (a) Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;

- (b) Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
- (c) Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- (d) Quyết định phương án phân phối lợi tức;
- (e) Quyết định thay đổi ngày, tần suất giao dịch của Quỹ;
- (f) Quyết định việc tạm dừng giao dịch CCQ;
- (g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
- (h) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- (i) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- (j) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo quy định của Pháp Luật.

2.11.2 Thể thức tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư

Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư nắm giữ đủ số lượng CCQ tối thiểu theo quy định chi tiết trong Điều Lệ Quỹ.

2.11.3 Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư:

Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi có số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành, ngoại trừ quyết định liên quan đến các vấn đề thể hiện tại điểm 2.11.1 (b) và điểm (c) bên trên chỉ được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư khi có Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) của tổng số phiếu biểu quyết của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.

Nhà Đầu Tư phản đối các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư liên quan đến các vấn đề thể hiện tại điểm 2.11.1 (b) và điểm (c) bên trên có quyền yêu cầu Quỹ mua lại CCQ của mình theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

2.12 Ban Đại Diện Quỹ

2.12.1 Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại Diện Quỹ có từ 03 đến 11 thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá 05 năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ

vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại Diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc.

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2022 – 2027 hiện nay bao gồm:

Họ và tên	Bằng cấp và Kinh nghiệm chuyên môn
Ông Phạm Tiến Thành Chủ tịch Thành viên độc lập Sinh năm 1974	Ông Thành có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài sản, quản lý nợ. Ông hiện là Phó chánh văn phòng của Tập đoàn Sovico, Chủ tịch CTCP mua bán nợ HDBank, Thành viên HĐQT CTCP hỗ trợ dịch vụ thanh toán Việt Phú. Trong 25 năm làm việc, ông đảm nhận nhiều chức danh như Kế toán trưởng, Trưởng phòng kiểm toán nội bộ của Credit Lyonnais Việt Nam, Trưởng phòng kế toán thanh toán ngoại tệ và QLRR cho VietinBank, Thành viên Ban kiểm soát của VAMC. Ông Thành có bằng Tiến sĩ Trường ĐH Công nghệ Paramount, Thạc sĩ QTKD và Cử nhân kinh tế Trường ĐH quốc dân Hà Nội, Chứng chỉ Kế toán trưởng, Chứng chỉ PT&ĐT chứng khoán.
Ông Lê Hoàng Phú Thành viên độc lập Sinh năm 1986	Ông Phú có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam, bao gồm Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Sacombank, Ngân hàng TMCP Á Châu – ACB và hiện tại ông Phú đang là Phó Giám đốc Khối KHCN kiêm Trưởng phòng PTKD tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – HDBank. Ông Phú tốt nghiệp cử nhân ngành tài chính – kinh tế và thạc sỹ quản trị kinh doanh tại Đại học Marshall – Úc.
Ông Nguyễn Anh Tuấn Thành viên độc lập Sinh năm 1982	Ông Tuấn có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán và quản lý tài sản. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kế toán, Cử nhân Tài chính - Ngân hàng tại Học viện Tài chính và có chứng chỉ Kế toán trưởng. Hiện tại, ông là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Mua bán nợ và Quản lý tài sản HDBank, đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Thẩm định giá TCValue. Trước đó, ông từng giữ các vị trí lãnh đạo tại VietinBank, Lienvietpostbank, Agribank và Công ty Chứng khoán SEABS, phụ trách mảng kế toán, thanh toán và quản lý tài chính. Với chuyên môn sâu rộng và kinh nghiệm quản lý, ông cam kết đóng góp vào sự phát triển của Quỹ một cách minh bạch và hiệu quả.
Ông Trương Hữu Ngự Thành viên độc lập Sinh năm 1986	Ông Trương Hữu Ngự có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A), luật doanh nghiệp, chứng khoán và các giao dịch quốc tế. Hiện

	ông là Luật sư Điều hành tại Công ty luật TNHH Vilasia, một công ty chuyên về tài chính dự án, tái cấu trúc doanh nghiệp, M&A và liên doanh, cũng như huy động vốn cho các công ty khởi nghiệp. Trước khi thành lập Vilasia, ông đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại Việt Nam, Hoa Kỳ và Nhật Bản. Ông Ngử có bằng Thạc sĩ Luật (LL.M.) từ Đại học Pennsylvania và Cử nhân Luật (LL.B.) từ Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, ông đang hoàn thành chương trình Tiến sĩ Luật (S.J.D.) tại Đại học Pennsylvania.
Ông Nguyễn Thành Long Thành viên không độc lập Sinh năm 1980	Ông Nguyễn Thành Long có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, chứng khoán và quản lý quỹ. Ông hiện là Tổng Giám đốc CTCP Quản lý quỹ HD (HDCapital). Trước đó, ông đã từng đảm nhận các vị trí tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Eurocapital, CTCP Chứng khoán HDB, Phó Tổng Giám đốc CTCP Quản lý quỹ HD. Ông Long có bằng Thạc sĩ quản trị kinh doanh (MBA) của Đại học UTS Úc năm 2007 và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

2.12.2 Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

(a) Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

- (i) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
- (ii) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và
- (iii) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về Pháp Luật.

(b) Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- (i) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- (ii) Phê duyệt sổ tay định giá của Quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định NAV;
- (iii) Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 10.6 Điều Lệ Quỹ;
- (iv) Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức và phương thức phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- (v) Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo phương thức thỏa thuận. Chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. Trường hợp mức giá thực tế mua cao

hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban Đại Diện quỹ xem xét, quyết định;

- (vi) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Pháp Luật;
 - (vii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát Quỹ; và
 - (viii) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định chi tiết trong Điều Lệ Quỹ.
- (c) Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu trong số các thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- (i) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - (ii) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ; triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ;
 - (iii) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ; và
 - (iv) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định chi tiết trong Điều Lệ Quỹ.
- (d) Thủ tục điều hành Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và việc thông qua các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện theo quy định Điều Lệ Quỹ.
- (e) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được quy định chi tiết trong Điều Lệ Quỹ.

2.12.3 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ để có thông tin chi tiết về tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như những hạn chế trong hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ sẽ bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí như sau:

Chi phí bồi thường được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
3%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.
1,5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.

2.13 Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn Và Trách Nhiệm Của NHGS Và Các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ

Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ để có thông tin chi tiết tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.

2.14 Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo

Vấn đề về kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo của Quỹ được quy định tại Chương 10 của Điều Lệ Quỹ, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán của Quỹ, năm tài chính, chế độ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo khác được trình bày tại Chương VI và Chương XIII của Bản Cáo Bạch này.

3. Các Rủi Ro Khi Đầu Tư Vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng hàm chứa những rủi ro nhất định. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

3.1 Rủi Ro Thị Trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quỹ. Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường và có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá.

3.2 Rủi Ro Lãi Suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ cơ cấu kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

3.3 Rủi Ro Lạm Phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu dẫn đến giá trái phiếu giảm. Bên cạnh đó, lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại.

3.4 Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà

Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch CCQ.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý và đồng thời Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chiến lược phân phối hiệu quả để tăng quy mô quỹ để đảm bảo thanh khoản của Quỹ.

3.5 Rủi Ro Pháp Lý

Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh Chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

3.6 Rủi Ro Tín Nhiệm (Thanh Toán) Của Tổ Chức Phát Hành

Rủi ro này liên quan đến khả năng thanh toán của các đối tác tổ chức phát hành chứng khoán không thực hiện hoặc không thể thực hiện cam kết thanh toán khi đến hạn. Để phòng ngừa và hạn chế rủi ro này Người điều hành quỹ phải tuân quy trình đầu tư và danh sách các tổ chức, đối tác đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và/ hoặc sau khi đã thực hiện các thủ tục phân tích, đánh giá tín nhiệm đầy đủ và thận trọng.

3.7 Rủi Ro Xung Đột Lợi Ích

Đây là rủi ro khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện giao dịch mua/ bán tài sản cho các quỹ và/ hoặc của khách hàng ủy thác đầu tư và/ hoặc các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, của thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Để phòng ngừa rủi ro này các giao dịch tài sản cho các bên sẽ được thực hiện phân bổ theo chính sách phân bổ tài sản đã được phê duyệt và tuân thủ quy trình phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan được quy định trong Điều Lệ Quỹ và quy định Pháp Luật có liên quan.

3.8 Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường

Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ. Tuy nhiên, Quỹ chỉ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quỹ cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian nắm giữ danh mục phù hợp để giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

3.9 Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư

Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu thường tập trung ở các công ty vốn hóa nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn

hóa lớn nếu số lượng cổ phiếu được giao dịch trên thị trường thấp, hoặc cổ phiếu được nắm giữ bởi Nhà Đầu Tư tổ chức và không được giao dịch thường xuyên.

Để phòng ngừa và hạn chế rủi ro này Người điều hành quỹ sẽ ưu tiên chọn lựa những tài sản có tính thanh khoản cao hoặc có cam kết mua lại của Tổ chức phát hành. Ngoài ra việc tăng quy mô của Quỹ cũng sẽ giúp cho Quỹ hạn chế rủi ro thanh khoản mà vẫn đảm bảo hiệu quả đầu tư của Quỹ.

3.10 Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bất Buộc

Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bất buộc nếu NAV thấp hơn mười tỷ đồng (10.000.000.000 VNĐ) trong 06 tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho Nhà Đầu Tư.

3.11 Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số Sự Kiện Bất Khả Kháng.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG

1. Căn Cứ Pháp Lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Kiểm Toán Độc Lập, Luật Ngân Sách Nhà Nước, Luật Quản Lý, Sử Dụng Tài Sản Công, Luật Quản Lý Thuế, Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Dự Trữ Quốc Gia, Luật Xử Lý Vi Phạm Hành Chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị Định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;
- Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 03/02/2026;
- Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;
- Thông tư số 14/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định Hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;
- Quyết định số 1541/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính Ban hành Mức giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 29 tháng 04 năm 2025;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán; và
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Phương Án Chào Bán Lần Đầu Ra Công Chúng

2.1 Thông Tin Cơ Bản Về Phương Án Chào Bán Lần Đầu Ra Công Chúng

Tên Quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lợi tức cao HD (HDBond)
Loại Hình	Quỹ mở
Thời Gian Hoạt Động Của Quỹ	Không xác định thời hạn
Công Ty Quản Lý Quỹ	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD
Ngân Hàng Giám Sát	Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam
Mục Tiêu Và Chiến Lược Đầu Tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối ưu lợi nhuận thông qua thu nhập thường xuyên bằng cách đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư năng động tùy vào diễn biến của thị trường và tập trung đầu tư vào danh mục các tài sản, chứng khoán có thu nhập cố định.
Lĩnh Vực Ngành Nghề Dự Kiến Đầu Tư	Cơ cấu tài sản sẽ được phân bổ vào các ngành nghề theo diễn biến của thị trường đảm bảo tiêu chí an toàn vốn, hiệu quả đầu tư và thanh khoản của tài sản đầu tư.
Các Sản Phẩm Dự Kiến Đầu Tư	Quỹ sẽ đầu tư vào: (i) Tiền gửi các ngân hàng thương mại; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật; (iii) Chứng khoán nợ bao gồm: trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu ưu đãi thuộc nợ phải trả; (iv) Chứng khoán vốn gồm: cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các tài sản khác được phép đầu tư; (v) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.
Quy Trình Kiểm Soát Rủi Ro Đầu Tư	Người điều hành quỹ đảm bảo tuân thủ quy định hạn chế đầu tư, quy trình phân tích và lựa chọn tài sản đầu tư một cách chủ động. Ngân Hàng Giám Sát sẽ thực hiện giám sát kiểm tra đảm bảo việc đầu tư thực hiện đúng quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định Pháp Luật.
Cơ Cấu Đầu Tư	Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc theo Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.
Số Lượng CCQ Dự Kiến Chào Bán	Tối thiểu: 5.000.000 (năm triệu) CCQ Tối đa: không áp dụng
Thời Hạn Phát Hành Trong Lần Phát Hành	Tối thiểu 20 ngày và tối đa 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán CCQ ra công chúng có hiệu lực.

Lần Đầu, Gia Hạn Thời Hạn Phát Hành	Thời gian phát hành CCQ lần đầu ra công chúng có thể kết thúc sớm hơn thời gian dự kiến theo quyết định của Công Ty Quản Lý Quỹ nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: • Tổng giá trị đăng ký mua tối thiểu 50 tỷ đồng. • Có ít nhất 100 Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chuyên nghiệp mua CCQ. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối CCQ trong thời hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ được đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối CCQ, nhưng không quá 30 ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối CCQ.
Mệnh Giá	10.000 VNĐ/CCQ
Giá Dịch Vụ Phát Hành	0%
Giá Phát Hành	10.000 VNĐ/CCQ
Đơn Vị Tiền Tệ	VNĐ
Số Lượng Mua Tối Thiểu	100.000 VNĐ (tương đương 10 CCQ)
Phương Thức Phân BỐ CCQ Lần Đầu	CCQ được phân bổ cho từng Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành.
Phương Thức Và Hình Thức Thanh Toán	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Quỹ sẽ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt.
Thời Gian Để Xác Nhận Giao Dịch Của Nhà Đầu Tư	Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực.
Ngày Giao Dịch Dự Kiến Sau Khi Kết Thúc Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực.
Địa Điểm Phát Hành Và Các Đại Lý Phân Phối	• Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD • Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam. • Điện thoại: (84 -28) 99986818 • Fax: (84 - 28) 3915 1616
Các Đối Tác Có Liên Quan Đến Đợt Phát Hành	• Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD. • Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. • Đại Lý Chuyển Nhượng: Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam. • Đại Lý Phân Phối: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD.

Tiêu Chí, Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Góp Vốn Thành Lập Quỹ	Nhà Đầu Tư cá nhân và hoặc tổ chức trong và ngoài nước.
--	---

2.2 Danh Sách Điểm Nhận Lệnh Cho Đợt Phát Hành CCQ Lần Đầu

Tên tổ chức Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD
Trụ sở chính Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.
Điện thoại (84 -28) 99986818 Fax: (84 - 28) 3915 1616
Email: info@hdcap.vn website: www.hdcap.vn

2.3 Xử Lý Trường Hợp Phát Hành CCQ Không Thành Công

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin và báo cáo UBCKNN. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi phí tổn và nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã đóng góp khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

- Có ít hơn 100 Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua CCQ;
- Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50 tỷ đồng; hoặc
- Việc phân phối CCQ không hoàn tất trong thời hạn phân phối công bố trong Bản Cáo Bạch này và Công Ty Quản Lý Quỹ không có ý định đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thêm thời hạn phân phối CCQ tối đa 30 ngày theo quy định của Pháp Luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn tất việc trả tiền cho Nhà Đầu Tư theo quy định trên đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà Nhà Đầu Tư đã đóng góp sẽ được Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại cho Nhà Đầu Tư từ tài khoản của Quỹ được phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát.

3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo

Thời Gian Giao Dịch Sau Đợt Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn 30 ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.
Ngày Giao Dịch (T)	Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ và nghỉ bù.
Tần Suất Giao Dịch	Hàng ngày vào ngày giao dịch. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi ngày và tần suất giao dịch theo điều kiện thị trường bằng cách Công bố thông tin về ngày và tần suất giao dịch mới trên website công ty và/hoặc của các tổ chức phân phối trước 14 ngày kể từ ngày dự kiến giao dịch mới. Tần suất giao dịch thay đổi luôn đảm bảo tuân thủ quy định không ít hơn 2 lần 1 tháng.

Giá Bán/ Giá Mua CCQ	Bảng NAV của một Chứng Chỉ Quỹ được BIDV – CN NKKK (theo sự ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ) định giá tại Ngày Giao Dịch.
Giá Dịch Vụ Mua Lại (Phí Nhà Đầu Tư Bán Lại CCQ Cho Quỹ)	Theo thời gian nắm giữ, chi tiết: - Dưới 91 ngày: 0,5% NAV - Từ 91 – dưới 180 ngày: 0,4% NAV - Từ 180 – dưới 270 ngày: 0,3% NAV - Từ 270 – đến (bao gồm) 365 ngày: 0,2% NAV - Trên 365 ngày: 0% NAV Phí này sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi Giá dịch vụ mua lại nhưng không được vượt quá mức quy định của Pháp Luật. Mức giá dịch vụ mua lại mới sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo chi tiết tại trang thông tin điện tử của Quỹ và tại các địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối.
Giá Dịch Vụ Phát Hành	Nhà Đầu Tư không phải trả phí khi mua CCQ.
Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ	- Quỹ bị chuyển đổi: 0,10% NAV nếu thời gian nắm giữ kéo dài từ 0 đến 365 ngày. - Quỹ nhận chuyển đổi: 0% NAV
Giá Trị Mua Tối Thiểu	100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng)
Thời Gian Đóng Sổ Lệnh	14:45 ngày liền kề trước Ngày Giao Dịch (T-1)
Thời Hạn Quỹ Nhận Tiền Mua CCQ Của Nhà Đầu Tư	16:00 ngày liền kề trước Ngày Giao Dịch (T-1)
Thời Hạn Thanh Toán Cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch (T+1)
Giao Dịch Muộn	Các lệnh nhận sau thời gian đóng sổ và/hoặc số tiền thanh toán cho lệnh mua nhận được sau thời hạn quy định sẽ được tự động chuyển sang Ngày Giao Dịch kế tiếp nếu không có chỉ thị khác bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.
Hủy Lệnh Giao Dịch	Trong trường hợp các lệnh bán chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều Lệ Quỹ thì phần còn lại của các Lệnh bán chưa được thực hiện sẽ bị hủy.
Giao Dịch Chuyển Đổi Quỹ	Nhà Đầu Tư được phép chuyển đổi giữa các quỹ mở cùng do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý (nếu có).
Tạm Dừng Giao Dịch	Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: a) Do nguyên nhân Bất Khả Kháng; b) Các trường hợp được mô tả tại mục 2.7.5 chương IX của Bản Cáo Bạch này.

	c) Do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN.
Địa Điểm Và Các Đại Lý Phân Phối	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD và các Đại Lý Phân Phối có thông tin chi tiết tại Phụ lục số 03 của Bản Cáo Bạch này.

4. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

4.1 Tần Suất Định Giá Chứng Chỉ Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành định giá CCQ định kỳ theo Ngày Giao Dịch, chi tiết trong Mục 3 của Chương này.

4.2 Nguyên Tắc Xác Định NAV

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ.

NAV của mỗi CCQ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số CCQ đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá căn cứ vào báo cáo của Đại Lý Chuyển Nhượng.

NAV của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

NAV tại mỗi Ngày Giao Dịch của Quỹ sẽ được tính làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân sau dấu phẩy.

NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.

NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố NAV cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện NAV bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện NAV bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.

Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30 tỷ đồng Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.

4.3 Nguyên Tắc, Tiêu Chí Lựa Chọn, Thay Đổi Tổ Chức Cung Cấp Báo Giá

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban Đại Diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch.
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá.
- Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để Ban Đại Diện Quỹ quyết định khi xảy ra một trong những trường hợp sau:
 - Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá;
 - Tổ chức đang báo giá trở thành là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
 - Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

4.4 Quy Trình Định Giá

Trước Ngày Định Giá, các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật khi phát sinh bao gồm:

- Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày;
- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí/giá dịch vụ liên quan đến Quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;
- Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thường phát sinh liên quan đến mã chứng khoán Quỹ đang nắm giữ;
- Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại CCQ phát sinh sau Ngày Giao Dịch cuối cùng gần nhất;
- Hàng ngày đối chiếu số dư tại ngân hàng lưu ký, giám sát.

Tại Ngày Định Giá:

- Xác định NAV của CCQ theo phương pháp quy định tại Điều 4.5 bên dưới;
- Công bố thông tin về NAV/CCQ;

4.5 Phương Pháp Định Giá Tài Sản

Phương pháp xác định NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ sẽ được ghi rõ trong Sổ tay định giá và tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ thị trường phù hợp. Những thay đổi trong Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ đồng ý và thông báo với Ngân Hàng Giám Sát.

NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố NAV cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

4.6 Thông Tin Hướng Dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia Vào Quỹ

Để tham gia đầu tư vào Quỹ Nhà Đầu Tư cần thực hiện các bước sau:

- Liên hệ Tổ chức phát hành, Đại Lý Phân Phối để mở tài khoản giao dịch đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- Thực hiện giao dịch mua, bán, chuyển đổi theo cơ chế giao dịch được quy định tại Mục 2.7 Chương IX của Bản Cáo Bạch này.

Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch CCQ được chi tiết trong Phụ lục 01 đính kèm Bản Cáo Bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo Cáo Tài Chính (Cập Nhật Hàng Năm)

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Tình Hình Phát Hành Và Mua Lại CCQ (Cập Nhật Hàng Năm)

Thông tin phát hành và mua lại CCQ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Các Loại Giá Dịch Vụ, Chi Phí Của Quỹ Và Thường Hoạt Động

Giá dịch vụ quản lý quỹ ("Phí QLQ")	0,95% NAV/ năm (chưa bao gồm VAT), (tối đa không quá 2%) công thức tính: Phí QLQ = 0,95% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366 ngày nếu là năm nhuận) Ghi chú: • Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
Thường hoạt động	Không áp dụng.
Giá dịch vụ giám sát ("Phí NHGS")	0,02% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính: Phí NHGS = 0,02% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366 ngày nếu là năm nhuận) Ghi chú: • Phí tối thiểu 05 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm VAT); • Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho NHGS.
Giá dịch vụ lưu ký ("Phí LK")	0,05% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính: Phí LK = 0,05% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366 ngày nếu là năm nhuận) Ghi chú: • Phí tối thiểu 15 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm VAT); • Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho NHGS.
Giá dịch vụ quản trị quỹ ("Phí QTQ")	0,03% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính: Phí QTQ = 0,03% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366 ngày nếu là năm nhuận) Ghi chú: • Phí tối thiểu 15 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm VAT);

	• Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho NHGS.
Giá dịch vụ ĐLCN	12 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm VAT); Ghi chú: • Phí lập danh sách thực hiện quyền: 01 triệu đồng/ lần; • Phí được tính và trả cho ĐLCN hàng tháng.
Chi phí kiểm toán	Giá dịch vụ kiểm toán sẽ phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty Kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm.
Thù lao Ban Đại Diện Quỹ	Chủ tịch Ban đại diện quỹ: 05 triệu đồng/ quý (có dự họp) Thành viên ban đại diện quỹ có dự họp: 03 triệu đồng/người/quý (có dự họp) Ghi chú: • Thuế TNCN sẽ bị khấu trừ trước khi thanh toán; • Thành viên có liên quan Công Ty Quản Lý Quỹ, NHGS và thành viên không dự họp Ban Đại Diện Quỹ không được trả thù lao; • Được thanh toán hàng Quý căn cứ trên biên bản họp thành viên Ban Đại Diện Quỹ hàng quý.
Phí báo giá chứng khoán	Theo thực tế phát sinh (tối đa không quá 15 triệu đồng/ tháng), căn cứ trên hợp đồng báo giá chứng khoán được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và ký bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
Phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư	Theo thực tế phát sinh (tối đa không quá 50 triệu đồng/ lần), căn cứ phương án tổ chức được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và chứng từ hợp lệ.
Chi phí đầu tư	Phí giao dịch tài sản của Quỹ theo thực tế phát sinh.
Chi phí khác	Theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ (nếu có).

4. Các Chỉ Tiêu Hoạt Động

4.1 Tỷ Lệ Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ

4.1.1 Tỷ lệ chi phí của Quỹ

Chi phí của Quỹ bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí dưới đây:

- Chi phí quản lý trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát Quỹ trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
- Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ, chi phí dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí khác:
 - Chi phí thẩm định giá trả cho tổ chức báo giá chứng khoán và thẩm định giá (nếu có phát sinh); Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
 - Chi phí kiểm toán trả cho công ty kiểm toán;

- (iii). Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ và phí chuyển tiền ngân hàng trong trường hợp lệnh chuyển tiền cho Nhà Đầu Tư bị trả về;
- (iv). Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;
- (v). Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát, (nếu có), hoặc chi phí thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tại Điều 36.3 và các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
- (vi). Thuế và các loại phí bắt buộc theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ và các chi phí khác liên quan theo quy định của Pháp Luật.

4.1.2 Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá CCQ trong kỳ báo cáo.

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times (365 \text{ hoặc } 366 \text{ ngày}) \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.2 Tốc Độ Vòng Quay Danh Mục Của Quỹ

Chỉ tiêu Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times (365 \text{ hoặc } 366 \text{ ngày}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được công bố trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tốc độ vòng quay danh mục của

Quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.

5. Phương Pháp Tính Thu Nhập Và Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ

5.1 Phương Pháp Tính Thu Nhập Của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

- (a) Cổ tức;
- (b) Lợi tức trái phiếu, tiền gửi hoặc các sản phẩm có thu nhập cố định;
- (c) Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư và thoái vốn của Quỹ;
- (d) Các khoản thu nhập khác.

5.2 Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ

Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Việc phân chia lợi nhuận bằng CCQ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).

Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ hoặc phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số CCQ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.

6. Chính Sách Thuế

Thông tin cung cấp tại Bản Cáo Bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của Pháp Luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc Pháp Luật đối với việc đầu tư của Nhà Đầu Tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quỹ sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà Đầu Tư cụ thể, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ		
	Cổ tức	Bán CCQ	Quà tặng/ Thừa kế
Cá nhân cư trú là người Việt Nam	5% (*)	0,1% giá trị giao dịch (*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là CCQ cao hơn 10 triệu đồng

Cá nhân cư trú là người nước ngoài	5% (*)	0,1% giá trị giao dịch (*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là CCQ cao hơn 10 triệu đồng
Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế TNDN (*)	Lợi nhuận từ việc bán CCQ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là CCQ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%
Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế TNDN (*)	0,1% giá trị giao dịch (*)	0,1% giá trị giao dịch (*) (**)

Ghi chú:

- (*) Khấu trừ tại nguồn
- (**) Không có quy định cụ thể về việc đánh thuế đối với tổ chức nước ngoài nhận quà tặng/thừa kế dưới hình thức chứng khoán. Tuy nhiên, việc nhận quà tặng/thừa kế sẽ dẫn đến giao dịch chuyển nhượng CCQ từ bên cho/để thừa kế cho bên nhận. Theo quy định tại Thông Tư 103/2014/TT-BTC, mức thuế đánh trên giao dịch chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị chuyển nhượng và số thuế này sẽ được khấu trừ tại nguồn. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư cần tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp để xác định mức thuế thu nhập doanh nghiệp đánh trên quà tặng/tài sản được thừa kế dưới hình thức chứng khoán đối với người nhận quà tặng/tài sản được thừa kế là tổ chức nước ngoài và thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng thuế suất nêu bên trên chỉ mang tính minh họa về thuế trên cơ sở các quy định của Pháp Luật hiện hành và chỉ cho mục đích tham khảo. Nhà Đầu Tư phải tự tìm hiểu về mức thuế áp dụng đối với trường hợp cụ thể của mình. Việc khấu trừ thuế tại nguồn áp dụng đối với giao dịch CCQ sẽ được thực hiện phù hợp với Pháp Luật đang có hiệu lực áp dụng tại thời điểm thực hiện giao dịch, và do đó, có thể khác biệt so với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không có nghĩa vụ thông báo hoặc giải thích về sự khác biệt giữa mức thuế thực tế khấu trừ tại nguồn với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Nhà Đầu Tư phải tự tìm hiểu hoặc hỏi ý kiến chuyên gia tư vấn thuế về trường hợp cụ thể của mình.

7. Kế Toán Kiểm Toán Và Chế Độ Báo Cáo

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Đồng Việt Nam.

Năm tài chính của Quỹ được xác định là năm dương lịch kết thúc ngày 31 tháng 12. Nếu Quỹ hoạt động dưới 03 tháng trong năm đầu tiên, năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Trong năm tài chính đầu tiên nếu tính đến ngày 30 tháng 06 Quỹ hoạt động dưới 03 tháng thì Quỹ sẽ không thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên.

Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

8. Dự Báo Hoạt Động Của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

9. Thời Gian Và Địa Điểm Cung Cấp Báo Cáo Hoạt Động Của Quỹ

Các báo cáo hoạt động của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ Quỹ, Pháp Luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng cách:

- Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của Quỹ với các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ và tài sản của các Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ; và
- Tuân thủ các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Ban Điều Hành, Chủ Tịch và các thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm Soát, người giám sát tuân thủ, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi giao dịch theo đúng quy định của Pháp Luật và quy chế quản trị nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban

Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch CCQ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Báo Cáo Cho Nhà Đầu Tư

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh thông qua đại lý ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công Ty Quản Lý Quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

2. Báo Cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo thống kê giá giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu UBCKNN quy định.

3. Báo Cáo Bất Thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Hình Thức Gửi Báo Cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền đăng ký không nhận các báo cáo này.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Tên tổ chức

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD

Trụ sở chính

Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại

(84 -28) 99986818 Fax: (84 - 28) 3915 1616

Email:

info@hdcap.vn

Website: www.hdcap.vn

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch CCQ

Phụ Lục 02: Các Biểu Mẫu

Phụ Lục 03: Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC 1
Nguyễn Thị Minh Châu

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Quang Trung

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành Long

PHỤ LỤC 01

QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CCQ

Mở tài khoản giao dịch

Để tham gia đầu tư CCQ lần đầu Nhà Đầu Tư cần mở tài khoản giao dịch quỹ mở theo hướng dẫn được cung cấp trên trang thông tin điện tử của HDCapital và/hoặc của các Đại Lý Phân Phối. Tổ chức phân phối sẽ thực hiện các thủ tục nhận biết khách hàng ("KYC") theo quy định, kiểm tra và đối chiếu thông tin theo hướng dẫn trước khi tạo tài khoản theo quy trình Đại Lý Chuyển Nhượng và thông báo số tài khoản giao dịch cho Nhà Đầu Tư.

Đăng ký mua CCQ

Nhà Đầu Tư điền thông tin trên phiếu lệnh mua gồm tên/mã CCQ và số tiền muốn mua trước thời điểm đóng sổ lệnh và thực hiện chuyển khoản số tiền muốn mua vào tài khoản quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát BIDV – CN NKKN theo hướng dẫn chuyển khoản trong thời hạn Quỹ nhận tiền mua CCQ của Nhà Đầu Tư.

Số CCQ mua được sẽ được xác định và thông báo cho Nhà Đầu Tư trong thời hạn T+1 (một ngày sau Ngày Giao Dịch T).

Đăng ký bán CCQ

Nhà Đầu Tư điền thông tin trên phiếu lệnh bán gồm tên/mã CCQ và số lượng CCQ muốn bán trước thời điểm đóng sổ lệnh.

Kết quả bán CCQ sẽ được xác định và thông báo cho Nhà Đầu Tư trong thời hạn T+1 (một ngày sau Ngày Giao Dịch T), số tiền Bán CCQ sau khi trừ thuế bán CCQ và phí chuyển tiền sẽ được chuyển từ tài khoản của Quỹ tại ngân hàng lưu ký vào tài khoản của Nhà Đầu Tư được đăng ký trong sổ đăng ký sở hữu CCQ.

Chuyển đổi CCQ do cùng HDCapital quản lý

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi CCQ giữa các Quỹ mở do HDCapital quản lý (nếu có) theo quy trình và hướng dẫn được công bố.

Chương trình đầu tư định kỳ (SIP: Systematic Investment Plan)

SIP là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua CCQ.

- Số tiền tham gia tối thiểu: 1.000.000 VNĐ/tháng
- Thời gian đăng ký tối thiểu: 06 tháng
- Thủ tục tham gia: NĐT đăng ký thông qua ứng dụng giao dịch của Tổ chức phân phối và/hoặc trực tiếp liên hệ nhân viên tư vấn của Đại Lý Phân Phối.

PHỤ LỤC 02
MẪU LỆNH GIAO DỊCH CCQ

Danh sách các mẫu lệnh sau được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối và điểm nhận lệnh, chi tiết tại Phụ lục 03 của Bản Cáo Bạch này.

- Đơn mở tài khoản
- Biên nhận khi mở tài khoản
- Lệnh mua/ bán
- Hủy lệnh
- Yêu cầu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư
- Phiếu nhận biết thông tin Nhà Đầu Tư "KYC"



PHỤ LỤC 03
DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH

Tên tổ chức	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD (HDCapital)		
Trụ sở chính	Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.		
Điện thoại	(84 -28) 99986818	Fax: (84 - 28) 3915 1616	
Email	info@hdcap.vn	Website: www.hdcap.vn	
Tên tổ chức	Công ty Cổ phần FinCorp		
Trụ sở chính	176/1 – 176/3 đường Nguyễn Văn Thương, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.		
Điện thoại	(84 - 28) 3636 1079	Fax: (028) 3636 1078	
Email	info@fincorp.vn	Website: www.fincorp.vn	
Tên tổ chức	Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay		
Trụ sở chính	Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam		
Điện thoại	(84 - 24) 7777 8996	Fax:	
Email	hello@fhsc.com.vn	Website: https://fhsc.com.vn/	